



Sổ tay

Hỏi - Đáp về Hiệp định Thương mại Dịch vụ
ASEAN (ATISA)

Nhiều tác giả



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Thông tin ấn phẩm

Xuất bản bởi

**Deutsche Gesellschaft für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH**

Trụ sở chính
Bonn và Eschborn, CHLB Đức

Dự án: Thúc đẩy năng lực cạnh tranh trong khuôn khổ
Sáng kiến hội nhập ASEAN (COMPETE)

Văn phòng Dự án

Dự án GIZ Hội nhập kinh tế Khu vực ASEAN

L2-A Làng hoa Thụy Khuê

Số 14 Thụy Khuê, quận Tây Hồ

Hà Nội, Việt Nam

T + 84 24 3237 3639

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Vụ Kinh tế Dịch vụ

6B Hoàng Diệu, Quận Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam

T +84-08043821

E ccsvietnam@mpi.gov.vn

I www.mpi.gov.vn

Tác giả/Biên soạn

Tiến sĩ Nguyễn Thị Thu Trang – Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Tiến sĩ Dương Huy Hoàng – Vụ Kinh tế dịch vụ – Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thạc sĩ Phan Thị Uyên – Dự án ASEAN COMPETE – Tổ chức GIZ

Thiết kế

Mercury Creative JSC

Bản quyền ảnh (bìa)

Mercury Creative JSC

Miễn trừ pháp lý

Những thông tin và ý kiến thể hiện trong ấn phẩm bởi tác giả/nhóm biên soạn và không phản ánh quan điểm của tổ chức.

Thay mặt cho Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Cộng hòa Liên bang Đức (BMZ), GIZ chịu trách nhiệm cho nội dung ấn phẩm này.

Sổ tay được biên soạn nhằm mục đích hỗ trợ thông tin và phổ biến kiến thức cơ bản, do đó tác giả/ nhóm biên soạn và GIZ không chịu trách nhiệm pháp lý với sai sót hay thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng các thông tin trong Sổ tay.

Sổ tay

Hỏi - Đáp về Hiệp định Thương mại Dịch vụ
ASEAN (ATISA)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	6
HỎI ĐÁP VỀ ATISA	8
1. ATISA là gì?	9
2. ATISA được hình thành như thế nào?	10
3. ATISA có hiệu lực như thế nào?	12
4. Mối quan hệ giữa ATISA và AFAS?	12
5. Cam kết ACIA có áp dụng cho ATISA không?	13
6. Trường hợp ATISA có cam kết khác biệt với Hiệp định ASEAN về MNP thì xử lý thế nào?	14
7. Trường hợp ATISA có cam kết khác biệt với các thỏa thuận quốc tế khác của mỗi nước Thành viên thì xử lý thế nào?	16
8. ATISA điều chỉnh những dịch vụ nào của các nước Thành viên?	16
9. ATISA áp dụng với các biện pháp nào của các nước Thành viên?	18
10. Các trường hợp ngoại lệ không áp dụng ATISA?	19
11. ATISA có những nội dung chủ yếu nào?	20
12. Nguyên tắc đối xử quốc gia trong ATISA là gì?	22
13. Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc trong ATISA là gì?	23
14. Nguyên tắc mở cửa thị trường trong ATISA là gì?	25
15. Nguyên tắc hiện diện tại nước sở tại trong ATISA có nội dung gì?	26
16. Nguyên tắc về nhân lực lãnh đạo trong ATISA có nội dung gì?	27
17. Phương pháp mở cửa thị trường dịch vụ trong ATISA?	27

18. Cơ chế, mức độ tự do hóa và hiệu lực của cam kết mở cửa thị trường tại Phụ lục I và II ATISA?	30
19. Các cam kết đặc thù về dịch vụ tài chính?	32
20. Các cam kết đặc thù về dịch vụ viễn thông?	36
21. Các biện pháp tự vệ trong trường hợp mở cửa thị trường dịch vụ theo ATISA gây ra thiệt hại nghiêm trọng?	39
22. ATISA có những yêu cầu nào đáng chú ý về bảo đảm minh bạch?	40
23. ATISA có những yêu cầu nào đáng chú ý đối với các biện pháp, thủ tục nội địa liên quan tới dịch vụ?	42
24. ATISA có cam kết gì đáng chú ý về chuyển tiền và thanh toán quốc tế trong thương mại dịch vụ?	43
25. ATISA có cam kết gì đáng chú ý liên quan tới cạnh tranh?	44
26. ATISA có cam kết gì liên quan tới nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs)?	46
27. Tranh chấp liên quan tới thực thi cam kết ATISA được giải quyết như thế nào?	47
28. Các thiết chế thực thi, rà soát, sửa đổi ATISA?	50
29. Cơ hội và thách thức với Việt Nam trong ATISA?	51
30. Thông tin cần biết về thực thi ATISA?	53
CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI VỀ ATISA	55
Câu hỏi trắc nghiệm về ATISA	56

LỜI NÓI ĐẦU

Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (sau đây gọi tắt là ATISA) được ký kết tại Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 25 ngày 23 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2021. Hiệp định khẳng định cam kết của ASEAN đối với thương mại tự do và hội nhập kinh tế khu vực trong bối cảnh thế giới hiện có nhiều biến động và thách thức.

Hiệp định ATISA được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hơn nữa thương mại dịch vụ trong khu vực và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xuất khẩu dịch vụ trong ASEAN. Hiệp định ATISA có các điểm mới khác biệt cơ bản như cách tiếp cận “chọn-bỏ” (negative list approach) và nguyên tắc chỉ tiến không lùi (ratchet), so với cách tiếp cận chọn-cho (positive list approach) trong Hiệp định WTO và Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS).

Cách tiếp cận mới trong ATISA nhằm thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế, bao gồm mở cửa và tự do hóa, minh bạch hóa về khung khổ pháp lý và quy định hiện hành trong các nước thành viên ASEAN, qua đó giúp củng cố niềm tin cho các nhà đầu tư trong khu vực ASEAN khi gia nhập thị trường. Tuy nhiên, không phải các nước thành viên ASEAN nào cũng đã nắm rõ cách tiếp cận mới trong Hiệp định ATISA. Do đó, việc nâng cao nhận thức và hiểu biết về ATISA ở cấp quốc gia là rất quan trọng để triển khai hiệu quả Hiệp định trên thực tế.

Cuốn Sổ tay về ATISA này được xây dựng với mục đích cung cấp thông tin chính xác và ngắn gọn giúp phổ biến kiến thức cơ bản về Hiệp định ATISA nhằm thực thi cam kết hội nhập kinh tế ASEAN tại Việt Nam. Cuốn sách là tài liệu tham khảo giúp các cán bộ mới phụ trách về lĩnh vực thương mại - dịch vụ nâng cao hiểu biết và cải thiện năng lực tác nghiệp. Nội dung sách bao gồm hai phần: phần I cung cấp thông tin tổng thể ATISA: bối cảnh, mục tiêu, đặc điểm quan trọng thông qua 30 câu hỏi. Phần II sẽ giúp độc giả kiểm tra kiến thức của mình về Hiệp định ATISA thông qua trắc nghiệm tự đánh giá gồm 15 câu hỏi dạng Đúng-Sai.

Cuốn sách nhỏ này được phát triển trong khuôn khổ dự án khu vực Đức - ASEAN “Thúc đẩy năng lực cạnh tranh trong khuôn khổ Sáng kiến hội nhập ASEAN” (ASEAN COMPETE). Dự án ASEAN COMPETE được Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ) tài trợ và được thực hiện bởi Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) với sự hợp tác của Ban Thư ký Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tại Việt Nam, dự án phối hợp chặt chẽ với các đối tác gồm Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Dự án hỗ trợ bốn quốc gia CLMV trong việc cải thiện khung khổ thể chế về đầu tư, thương mại dịch vụ và chính sách cạnh tranh. Chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới các chuyên gia dự án và đối tác: Vụ Kinh tế Dịch vụ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Trung tâm WTO (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) đã giúp phát triển và phổ biến cuốn sách rộng rãi tới độc giả tại Việt Nam.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ:

Dự án Thúc đẩy năng lực cạnh tranh trong khuôn khổ Sáng kiến hội nhập ASEAN (COMPETE)

Giám đốc dự án khu vực:

Ông Frank Tibitz

Email: frank.tibitz@giz.de

Website: <https://www.giz.de/en/worldwide/82767.html>

Trưởng nhóm dự án Việt Nam :

Ông Daniel Herrmann

Địa chỉ: 14 Thụy Khuê, Q. Tây Hồ,

TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3237 3639

Email: daniel.herrmann@giz.de

Vụ Kinh tế Dịch vụ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Địa chỉ: 6B Hoàng Diệu, Q. Ba Đình,
TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84-08043821

Email: ccsvietnam@mpi.gov.vn

Website: www.mpi.gov.vn



1

HỎI ĐÁP VỀ ATISA



1. ATISA là gì?

ATISA là từ viết tắt của ASEAN Trade in Services Agreement – Hiệp định về thương mại dịch vụ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

ATISA là một trong 03 Hiệp định trụ cột về thương mại hiện nay của ASEAN, bên cạnh Hiệp định về thương mại hàng hóa (viết tắt là ATIGA) và Hiệp định Toàn diện về đầu tư (ACIA).

Thành viên của ATISA là 10 nước thành viên ASEAN, bao gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Đây là các nước đã tham gia đàm phán và ký ATISA.

Văn kiện

Cam kết ATISA bao gồm:

- Văn kiện Hiệp định ATISA
- Phụ lục về dịch vụ tài chính
- Phụ lục về dịch vụ viễn thông
- Phụ lục về dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không
- Phụ lục I – Danh mục các biện pháp không tương thích (theo khoản 1 Điều 11 Hiệp định ATISA)
- Phụ lục II – Danh mục các biện pháp không tương thích (theo khoản 2 Điều 11 Hiệp định ATISA)

Hiệp định và các Phụ lục về dịch vụ tài chính, dịch vụ vận tải hàng không và dịch vụ viễn thông bao gồm các cam kết chung, áp dụng cho tất cả các nước thành viên ATISA. Còn Phụ lục I và II bao gồm các Danh mục riêng của từng nước thành viên ATISA, sẽ do từng nước thành viên ATISA tự xác định và trình lên Ban Thư ký ASEAN trong vòng 5 năm, 7 năm, 13 năm tùy nước kể từ khi ATISA có hiệu lực.

Trong tương lai, nếu các nước thành viên ATISA có thêm các thỏa thuận khác theo Hiệp định này thì các thỏa thuận đó cũng sẽ là một phần không tách rời của Hiệp định.

Mục tiêu

ATISA được ký kết với 05 mục tiêu cơ bản:

- Tăng cường các kết nối về kinh tế
- Thúc đẩy thương mại và đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ, từ đó tạo ra thị trường và quy mô dịch vụ lớn hơn
- Giảm các rào cản, tăng tính dự báo về thương mại và đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ
- Tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN
- Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên ASEAN.

Với các mục tiêu này cùng những cam kết cụ thể trong ATISA, Hiệp định này được kỳ vọng sẽ mang tới những lợi ích đáng kể cho thương mại dịch vụ nội khối ASEAN thông qua việc:

- Thống nhất các nguyên tắc ứng xử chung đối với thương mại dịch vụ, áp dụng cho tất cả các lĩnh vực, ngành dịch vụ
- Tổng hợp và minh bạch các lĩnh vực dịch vụ mà mỗi nước thành viên còn bảo lưu các hạn chế
- Thúc đẩy tự do hóa trong thị trường dịch vụ bằng cách tiếp cận mới, tự do hóa toàn bộ ngoại trừ các lĩnh vực còn bảo lưu.

2. ATISA được hình thành như thế nào?

ATISA không phải thỏa thuận đầu tiên giữa các nước ASEAN về thương mại dịch vụ. Tiền thân của ATISA là Hiệp định khung về thương mại dịch vụ (AFAS) và các Nghị định thư trong khuôn khổ AFAS (tính đến khi ký ATISA, các nước ASEAN đã đàm phán và ký Nghị định thư thực hiện tổng cộng 10 Gói cam kết về dịch vụ - Gói cam kết thứ 10 là gói cuối cùng trong khuôn khổ AFAS).

Việc xây dựng một thỏa thuận mới, thống nhất, nâng cấp và thay thế AFAS là nhiệm vụ đặt ra từ Hội nghị Hội đồng Kinh tế ASEAN (AEC Council) ngày 2/4/2012. Cũng trong Hội nghị này, nhiệm vụ xây dựng một Hiệp định mới về thương mại hàng hóa – ATIGA (thay thế cho Hiệp định về Chương trình thuế quan ưu đãi trong Khu vực mậu dịch tự do ASEAN) và Hiệp định mới về đầu tư – ACIA (thay thế cho Hiệp định khung về đầu tư và Hiệp định về Xúc tiến và Bảo hộ đầu tư) được đặt ra.

Tại Hội nghị các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM) lần thứ 44 ngày 28/8/2012, các nguyên tắc và mục tiêu của ATISA đã được thống nhất.

Tại Hội nghị các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM) lần thứ 48 ngày 03/8/2016, các bên thống nhất cân nhắc cách tiếp cận kiểu “chọn-bỏ” cho ATISA.

ATISA hoàn tất đàm phán và văn kiện Hiệp định được ký kết ngày 23/4/2019 bởi các Bộ trưởng Kinh tế của 7 nước thành viên ASEAN trong khuôn khổ Hội nghị hẹp các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM Retreat) lần thứ 25. Sau đó, ATISA đã lần lượt được ký kết bởi Myanmar (3/8/2019) và Việt Nam (9/2019). Phillippines là thành viên ASEAN cuối cùng ký ATISA, ngày 07/10/2020.

ATISA chính thức có hiệu lực từ ngày 05/4/2021.

ATISA được nâng cấp như thế nào so với AFAS?

Về mặt nội dung, ATISA là “phiên bản nâng cấp” của AFAS với những khác biệt chủ yếu sau đây:

- Về phạm vi điều chỉnh: ATISA có phạm vi điều chỉnh bao trùm tất cả các lĩnh vực dịch vụ ngoại trừ các ngoại lệ, trong khi AFAS chỉ gồm các lĩnh vực dịch vụ được cam kết
- Về các nguyên tắc điều chỉnh: ATISA ghi nhận các nguyên tắc ứng xử đối với nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ nước ngoài theo các chuẩn mực hiện đại, bao trùm và triệt để (NT, MFN, LP...), trong khi đó AFAS chỉ đề cập chung về các quy tắc tự do hóa
- Về phương thức mở cửa: ATISA tự do hóa các lĩnh vực dịch vụ theo phương thức “chọn-bỏ” (mở hết ngoại trừ các biện pháp còn bảo lưu), trong khi AFAS mở cửa theo phương thức “chọn-cho” (chỉ mở với các biện pháp được liệt kê cụ thể).

3. ATISA có hiệu lực như thế nào?

Theo quy định tại văn kiện Hiệp định, ATISA có hiệu lực sau 180 ngày kể từ ngày ký. Trên thực tế, Hiệp định được ký xong bởi tất cả các thành viên ngày 07/10/2020, do đó bắt đầu có hiệu lực từ ngày 05/4/2021.

Tuy nhiên, thời điểm hiệu lực của ATISA với từng nước thành viên không giống nhau:

- Đối với các nước thành viên hoàn tất thủ tục phê chuẩn trong nội bộ nước mình và gửi Thông báo bằng văn bản tới Tổng Thư ký ASEAN về việc này trước ngày 05/4/2021 thì ATISA có hiệu lực với nước đó từ ngày 05/4/2021.
- Đối với các nước thành viên hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội bộ sau ngày 05/4/2021 thì Hiệp định có hiệu lực với nước đó kể từ ngày nước đó gửi Thông báo bằng văn bản tới Tổng Thư ký ASEAN.

4. Mối quan hệ giữa ATISA và AFAS?

Về nguyên tắc, ATISA là Hiệp định thay thế cho Hiệp định AFAS và các Nghị định thư (10 Gói cam kết về dịch vụ) trong khuôn khổ AFAS.

Tuy nhiên, liên quan tới cam kết về mở cửa thị trường trong các lĩnh vực dịch vụ cụ thể, AFAS và các Nghị định thư vẫn sẽ tiếp tục có hiệu lực song song với ATISA trong khoảng thời gian sau đây:

- Đối với Việt Nam: Trong vòng 9 năm kể từ khi ATISA có hiệu lực với Việt Nam
- Đối với Campuchia, Lào và Mynamar: Trong vòng 15 năm kể từ khi ATISA có hiệu lực với tương ứng với từng nước;
- Đối với các nước thành viên ASEAN còn lại: Trong vòng 7 năm kể từ khi ATISA có hiệu lực với nước họ.
- Trong khoảng thời gian nói ở trên, nếu có khác biệt trong quy định hoặc giải thích giữa các cam kết về mở cửa thị trường của AFAS và các Nghị định thư với ATISA thì ưu tiên áp dụng cam kết của AFAS và các Nghị định thư.

Sau khoảng thời gian nói trên, AFAS và các Nghị định thư chấm dứt hiệu lực và được thay thế hoàn toàn bằng ATISA (và các Phụ lục của ATISA).

5. Cam kết ACIA có áp dụng cho ATISA không?

Với phạm vi bao trùm tất cả các phương thức cung cấp dịch vụ (cung cấp qua biên giới, tiêu dùng ở nước ngoài, hiện diện thương mại, di chuyển thể nhân), ATISA có một phần chồng lấn với phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Toàn diện về đầu tư ASEAN (ACIA).

Cụ thể, việc nhà đầu tư một nước ASEAN đầu tư thành lập các hiện diện thương mại (thành lập doanh nghiệp, mua cổ phần/góp vốn, lập văn phòng đại diện, chi nhánh, hợp đồng hợp tác kinh doanh) tại một nước ASEAN khác để cung cấp dịch vụ có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của cả ATISA và ACIA.

Đối với những trường hợp này, nguyên tắc áp dụng ATISA và ACIA được quy định cụ thể như sau:

- ACIA không áp dụng đối với các biện pháp mà một nước ASEAN ban hành/duy trì thuộc phạm vi của ATISA
- Cam kết ACIA về các biện pháp bảo hộ nhà đầu tư nước ngoài (nêu tại các Điều 11-Đối xử với khoản đầu tư, Điều 12-Bồi thường trong trường hợp có xung đột vũ trang, Điều 13-Chuyển tiền, Điều 14-Trung thu/mua và Bồi thường, Điều 15-Thực thể thay thế và Mục B-Cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế) được áp dụng với các biện pháp ảnh hưởng tới hiện diện thương mại của nhà đầu tư một nước thành viên ASEAN tại lãnh thổ một nước thành viên ASEAN khác nếu liên quan tới khoản đầu tư và các nghĩa vụ quy định tại ACIA;
- Các cơ chế giải quyết tranh chấp của ACIA, trong đó có cơ chế giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ISDS), không áp dụng cho các tranh chấp liên quan tới cáo buộc vi phạm các nghĩa vụ thuộc ATISA.

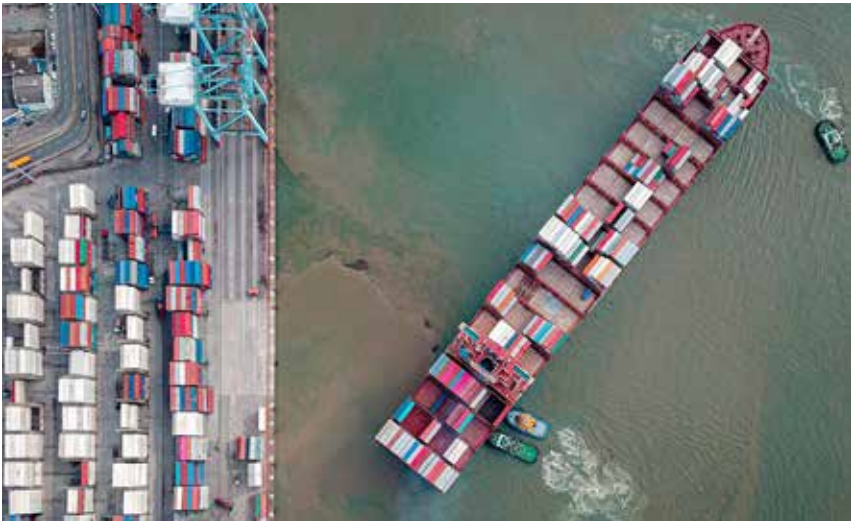
6. Trường hợp ATISA có cam kết khác biệt với Hiệp định ASEAN về MNP thì xử lý thế nào?

Cũng với phạm vi bao trùm tất cả các phương thức cung cấp dịch vụ (cung cấp qua biên giới, tiêu dùng ở nước ngoài, hiện diện thương mại, di chuyển thể nhân), ATISA có một phần chồng lấn với phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Di chuyển thể nhân trong ASEAN (Hiệp định MNP).

Cụ thể, việc một cá nhân có quốc tịch một nước thành viên ASEAN di chuyển sang một nước ASEAN để cung cấp dịch vụ có thể thuộc phạm vi điều chỉnh của cả ATISA và Hiệp định MNP.

Đối với các trường hợp này, nguyên tắc ATISA và Hiệp định MNP được quy định cụ thể như sau:

- Nếu có cam kết khác nhau giữa ATISA và Hiệp định MNP thì cam kết của Hiệp định MNP sẽ được ưu tiên áp dụng
- Riêng đối với các cam kết của ATISA về các nguyên tắc đối xử cốt lõi và các bảo lưu (Mục II và III Văn kiện ATISA), phần liên quan tới cung cấp dịch vụ theo phương thức 4 (cá nhân một nước ASEAN di chuyển sang một nước ASEAN khác để cung cấp dịch vụ) sẽ chỉ thực hiện theo cam kết tại Hiệp định MNP



Ảnh: pixabay.com

Về các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) trong ASEAN

Trong ASEAN, vấn đề di chuyển thể nhân ban đầu được đàm phán trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (AFAS), nhưng sau đó được tách riêng ra để đàm phán trong một Hiệp định riêng về Di chuyển thể nhân (Hiệp định MNP) năm 2012.

Cũng liên quan tới vấn đề di chuyển của cá nhân cung cấp dịch vụ, bên cạnh cam kết chung (trong AFAS, và sau này là MNP), để tạo thuận lợi hơn cho sự di chuyển của lao động có tay nghề giữa các nước ASEAN, các nước đã ký kết các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) trong một số lĩnh vực ngành nghề nhằm công nhận lẫn nhau về bằng cấp và trình độ của lao động có kỹ năng trong khu vực. Với các MRA này, người lao động đáp ứng các yêu cầu được nêu cụ thể trong MRA được phép di chuyển và hành nghề chuyên môn trong ASEAN.

Cho tới nay, các nước ASEAN đã ký 8 MRA trong 8 lĩnh vực dịch vụ (Kiến trúc, Tư vấn kỹ thuật, Điều dưỡng, Hành nghề y, Nha sỹ, Du lịch, Kế toán kiểm toán, và Khảo sát), bao gồm:

- Thỏa thuận khung ASEAN thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Kế toán và Kiểm toán (Thái Lan, 26/2/2009)
- Thỏa thuận khung ASEAN thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Y, (Thái Lan, 26/2/2009)
- Thỏa thuận khung ASEAN thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Nha khoa (Thái Lan, 26/2/2009)
- Thỏa thuận khung ASEAN thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Điều dưỡng (Philippines, 8/12/2006)
- Thỏa thuận khung ASEAN thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Tư vấn Kỹ thuật (Malaysia, 9/12/2005)
- Thỏa thuận khung ASEAN thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Kiến trúc (Singapore, 9/11/2007)
- Thỏa thuận khung ASEAN thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Khảo sát (Singapore, 19/11/2007)
- Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về hành nghề Du lịch (Thái Lan, 9/11/2013)

7. Trường hợp ATISA có cam kết khác biệt với các Thỏa thuận quốc tế khác của mỗi nước Thành viên thì xử lý thế nào?

Cam kết tại Hiệp định ATISA không làm ảnh hưởng tới các quyền hay nghĩa vụ đang có hiệu lực của các nước thành viên theo bất kỳ thỏa thuận quốc tế nào mà nước đó là thành viên. Thỏa thuận quốc tế được đề cập ở đây bao gồm cả các thỏa thuận về thuế.

Điều này có thể được hiểu là với mỗi nước thành viên ATISA, nếu cam kết ATISA và cam kết tại các Hiệp định, Điều ước, Thỏa thuận quốc tế khác đang có hiệu lực của nước đó có quy định khác biệt về cùng một vấn đề, đối với cùng một chủ thể, thì ưu tiên áp dụng cam kết tại các Hiệp định, Điều ước, Thỏa thuận khác đó.

8. ATISA điều chỉnh những dịch vụ nào của các nước Thành viên?

ATISA bao trùm tất cả các dịch vụ ngoại trừ các trường hợp sau đây:

- Các dịch vụ cung cấp trong khuôn khổ thực thi quyền lực Nhà nước trên lãnh thổ mỗi nước thành viên (được hiểu là dịch vụ được cung cấp không phải trên cơ sở thương mại, và cũng không có cạnh tranh giữa các nhà cung cấp dịch vụ, ví dụ các dịch vụ cấp phép kinh doanh, cấp chứng chỉ hành nghề...)
- Các luật, quy định dưới luật liên quan tới mua sắm của các cơ quan Nhà nước để nhằm mục đích công (không để bán lại hay sử dụng để cung cấp dịch vụ thương mại)
- Vận tải ven bờ
- Các khoản hỗ trợ, tài trợ
- Quyền lưu thông hàng không (dù được cấp quyền theo bất kỳ cách nào) hoặc các dịch vụ liên quan trực tiếp tới việc điều hành quyền lưu thông
- Dịch vụ vận tải hàng không trừ các dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không trong Phụ lục về dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không

Các dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không thuộc phạm vi điều chỉnh của ATISA

Mặc dù các dịch vụ vận tải hàng không được loại trừ khỏi phạm vi điều chỉnh của ATISA, các nguyên tắc và cam kết của ATISA vẫn áp dụng bắt buộc đối với nhóm dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không sau đây:

- Dịch vụ sửa chữa và duy tu máy bay
- Dịch vụ bán và tiếp thị dịch vụ vận tải hàng không
- Dịch vụ đặt, giữ chỗ bằng máy vi tính
- Dịch vụ cho thuê máy bay không kèm đội bay
- Dịch vụ logistics hàng không
- Dịch vụ xử lý hàng hóa gửi bằng đường hàng không
- Dịch vụ bữa ăn trên máy bay
- Dịch vụ cung cấp xăng dầu cho vận tải hàng không
- Dịch vụ duy trì đường băng
- Dịch vụ hỗ trợ cất, hạ cánh
- Dịch vụ hành lý
- Dịch vụ phục vụ hành khách

Phụ lục về các dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không của ATISA liệt kê rõ các hoạt động cụ thể trong các dịch vụ hỗ trợ vận tải nói trên.

9. ATISA áp dụng với các biện pháp nào của các nước Thành viên?

ATISA điều chỉnh tất cả các biện pháp có ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ của các nước thành viên.

Các “biện pháp” ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm:

- Các quy định pháp luật (luật, văn bản dưới luật)
- Các quy tắc, quy trình
- Các quyết định, hành vi hành chính
- Các dạng khác (bao gồm cả các biện pháp về thuế, trong trường hợp các biện pháp này không được thể hiện dưới các dạng nêu trên)

Các biện pháp “có ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ” của các nước thành viên được điều chỉnh bởi ATISA được hiểu là:

- Các biện pháp ảnh hưởng tới việc mua bán, thanh toán, sử dụng dịch vụ
- Các biện pháp ảnh hưởng tới việc tiếp cận, sử dụng, liên quan tới việc cung cấp các dịch vụ cung ứng cho công chúng
- Các biện pháp ảnh hưởng tới hiện diện thương mại của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ của một nước thành viên ASEAN trên lãnh thổ nước thành viên ASEAN khác

Cần chú ý là các biện pháp được điều chỉnh bởi ATISA bao gồm không chỉ biện pháp của các cơ quan Nhà nước (ở trung ương hoặc địa phương), mà còn cả các biện pháp của các tổ chức không phải cơ quan Nhà nước nhưng được các cơ quan Nhà nước ủy quyền thực hiện quyền lực Nhà nước (ví dụ các tổ chức được ủy quyền cấp chứng chỉ, giấy phép hoạt động dịch vụ...).

Chú ý:

Cam kết ATISA áp dụng đối với các biện pháp có ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ của tất cả các nước thành viên, là nghĩa vụ của nước thành viên này với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ của nước thành viên khác. Tuy nhiên, để thuận tiện cho các cơ quan và chủ thể Việt Nam trong việc hiểu các cam kết, các diễn giải trong Cẩm nang này sẽ đứng từ góc độ của Việt Nam, liên quan tới các biện pháp của Việt Nam trong việc quản lý, ứng xử với các dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ từ các nước ASEAN khác trên lãnh thổ hoặc qua biên giới với Việt Nam. Còn trên thực

tế, các nghĩa vụ tương tự cũng sẽ phải được các nước thành viên thực hiện với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam.

10. Các trường hợp ngoại lệ không áp dụng ATISA?

Về nguyên tắc, ATISA áp dụng đối với tất cả các biện pháp của các nước thành viên có ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ, ngoài các lĩnh vực dịch vụ được loại trừ (xem Câu hỏi 8).

Mặc dù vậy, ngay cả với các dịch vụ không thuộc diện được loại trừ, cam kết ATISA cũng sẽ không áp dụng trong các trường hợp ngoại lệ sau đây:

i. Các ngoại lệ chung

ATISA không áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Các biện pháp cần thiết để bảo vệ đạo đức hoặc duy trì trật tự công cộng
- Các biện pháp cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người, động thực vật
- Các biện pháp cần thiết để bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật không trái với các cam kết ATISA, bao gồm (i) ngăn chặn các hành vi gian lận, lừa đảo liên quan tới các hợp đồng dịch vụ, (ii) bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân liên quan tới việc xử lý, phổ biến các dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin tài khoản và dữ liệu cá nhân, (iii) sự an toàn;
- Các biện pháp phân biệt đối xử không phù hợp với quy định tại Điều 6 Hiệp định (nguyên tắc đối xử quốc gia) nhưng nhằm bảo đảm hiệu lực và công bằng trong áp dụng và thu thuế trực tiếp liên quan tới dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ của nước thành viên khác trên lãnh thổ nước mình
- Các biện pháp phân biệt đối xử không phù hợp với quy định tại Điều 7 (nguyên tắc tối huệ quốc) theo các hiệp định về tránh đánh thuế hai lần mà nước thành viên đó tham gia.

Cần chú ý là mặc dù cho phép các biện pháp ngoại lệ nói trên, ATISA yêu cầu nước thành viên phải bảo đảm các biện pháp này không được áp dụng theo cách có thể tạo ra sự phân biệt đối xử giữa các nước thành viên khác với nhau trong cùng hoàn cảnh tương tự, và không tạo ra hạn chế trá hình đối với thương mại dịch vụ.

ii. Các ngoại lệ về an ninh

Các cam kết ATISA sẽ không được áp dụng để:

- Buộc nước thành viên phải cung cấp bất kỳ thông tin nào mà việc tiết lộ chúng là trái với lợi ích an ninh quan trọng của mình
- Ngăn chặn nước thành viên thực hiện bất kỳ hành động nào mà mình cho là cần thiết để bảo vệ các lợi ích an ninh quan trọng liên quan tới (i) cung cấp dịch vụ trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ một cơ sở quân đội; (ii) liên quan tới nguyên liệu hạt nhân, nhiệt hạch hoặc các nguyên liệu có nguồn gốc từ hạt nhân, nhiệt hạch; (iii) hành động bảo vệ các cơ sở hạ tầng công cộng trọng yếu (bao gồm viễn thông, năng lượng, nước) khỏi các hành vi phá hoại hoặc vô hiệu hóa các cơ sở này; (iv) hành động thực hiện trong thời chiến hoặc trong các tình huống khẩn cấp quốc tế
- Ngăn chặn nước thành viên thực hiện bất kỳ hành động nào theo nghĩa vụ của mình tại Hiến chương Liên Hợp quốc nhằm gìn giữ hòa bình, an ninh quốc tế.

11. ATISA có những nội dung chủ yếu nào?

Các nghĩa vụ trong ATISA có thể chia làm 03 nhóm lớn sau:

i. Nhóm các nghĩa vụ cơ bản

Nhóm cam kết này được nêu tập trung tại Mục II của Hiệp định, bao gồm tất cả các nguyên tắc ứng xử mà nước thành viên phải bảo đảm đối với bất kỳ dịch vụ và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ nào của/từ nước thành viên khác trừ các trường hợp có bảo lưu.

Cụ thể, các nghĩa vụ cơ bản này bao gồm:

- Đối xử Quốc gia
- Đối xử Tối huệ quốc
- Tiếp cận thị trường
- Hiện diện tại nước sở tại
- Ban lãnh đạo, các vị trí nhân sự chủ chốt

ii. Nhóm cam kết về mở cửa thị trường

Nhóm này gồm các cam kết về những trường hợp (ngành, phân ngành, hoạt động dịch vụ) bảo lưu mà nước thành viên được quyền không tuân thủ một hoặc một số các nghĩa vụ cơ bản theo các cách thức, điều kiện, mức độ cụ thể.

Các cam kết liên quan tới bảo lưu được nêu tại:

- Mục III Hiệp định (các vấn đề chung về bảo lưu, áp dụng chung cho tất cả các thành viên) và
- Phụ lục I và II Hiệp định về Danh mục các biện pháp không tương thích (các bảo lưu cụ thể của riêng từng nước thành viên)

iii. Nhóm các cam kết về minh bạch, hợp tác, bảo đảm cạnh tranh, tự do thanh toán

Các cam kết này tập trung tại Mục IV và V của Hiệp định, bao gồm:

- Các cam kết nhằm bảo đảm tính minh bạch, tham vấn và có thể dự đoán trước trong (i) soạn thảo, ban hành, áp dụng các biện pháp liên quan tới thương mại dịch vụ; (ii) thực hiện các thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục cấp phép
- Các cam kết nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên trong công nhận bằng cấp, thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME), hỗ trợ kỹ thuật
- Các cam kết nhằm bảo đảm cạnh tranh liên quan tới các nhà cung cấp dịch vụ độc quyền hoặc có đặc quyền
- Các cam kết bảo vệ quyền tự do thanh toán và chuyển tiền cùng các hạn chế đối với các quyền này



Ảnh: pixabay.com

12. Nguyên tắc đối xử quốc gia trong ATISA là gì?

Tương tự nhiều Hiệp định về thương mại dịch vụ, trong ATISA, nguyên tắc đối xử quốc gia (National Treatment – NT) là nguyên tắc cơ bản được đề cập tới đầu tiên.

Nguyên tắc NT trong ATISA yêu cầu Việt Nam phải đối xử với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của nước ASEAN khác không kém thuận lợi hơn đối xử dành cho dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam trong những hoàn cảnh tương tự.

Sau đây là một số đặc điểm quan trọng trong nguyên tắc NT của ATISA:

- **Về phạm vi áp dụng**

Nguyên tắc NT áp dụng đối với tất cả các biện pháp của Việt Nam có ảnh hưởng tới việc cung cấp dịch vụ. Như vậy, bất kỳ biện pháp nào có thể tác động, ảnh hưởng tới dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ từ một nước ASEAN khác đều sẽ phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc NT này.

Tất nhiên, nguyên tắc NT này cũng có các ngoại lệ (các trường hợp không áp dụng hoặc áp dụng không đầy đủ). Cụ thể, đối với trường hợp dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ thuộc nhóm bảo lưu về NT (trong các Phụ lục I và II về Danh mục các biện pháp không tương thích của Việt Nam), các biện pháp liên quan của Việt Nam sẽ:

- Không phải tuân thủ nghĩa vụ NT này, hoặc
- Tuân thủ nguyên tắc NT một cách hạn chế, theo giới hạn và mức độ như miêu tả tương ứng trong Phụ lục I và II

- **Về cách giải thích nghĩa vụ**

Trong nguyên tắc NT của ATISA, đối xử “không kém thuận lợi” hơn không có nghĩa là đối xử như nhau, ngang nhau hoặc giống hệt nhau. Cụ thể

- Việt Nam có thể lựa chọn đối xử với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ nước ASEAN khác theo cách thức giống hệt hoặc khác biệt với cách thức đối xử với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ của mình mà không bị coi là vi phạm nguyên tắc này
- Biện pháp đối xử giống hệt hoặc khác biệt một cách chính thức giữa các dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài và Việt Nam sẽ chỉ bị coi là “kém thuận lợi hơn” khi biện pháp này làm thay đổi các điều kiện cạnh tranh theo hướng có lợi hơn cho dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam trong so sánh với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ nước ASEAN khác.

- **Về điều kiện áp dụng**

Nguyên tắc NT chỉ áp dụng đối với các dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ nước ASEAN khác trong “hoàn cảnh tương tự” với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ trong nước của Việt Nam.

Điều này có nghĩa là nếu cùng là các dịch vụ tương tự nhưng hoàn cảnh của dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không tương tự với hoàn cảnh của dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam thì nguyên tắc NT cũng không áp dụng.

Về cách hiểu “hoàn cảnh tương tự”, có một số lưu ý sau:

- “Hoàn cảnh tương tự” cần được hiểu là tổng hợp các yếu tố/hoàn cảnh, trong đó có cả việc xem xét đến các mục tiêu phúc lợi công cộng chứ không đơn thuần chỉ là bối cảnh cạnh tranh, kinh doanh hay thị trường...
- Khi xem xét “hoàn cảnh tương tự” Việt Nam không có nghĩa vụ phải cân nhắc để “bù đắp” cho bất kỳ bất lợi nội tại nào về cạnh tranh nào của dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trên thị trường xuất phát tự nhiên từ “yếu tố nước ngoài” của họ.

13. Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc trong ATISA là gì?

Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (Most-Favoured-Nation Treatment) trong ATISA yêu cầu Việt Nam phải đối xử với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ của một nước ASEAN khác trong hoàn cảnh tương tự không kém thuận lợi hơn đối với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ của bất kỳ nước nào khác (ASEAN hay ngoài ASEAN) tại Việt Nam.

- **Về điều kiện**

Cũng như với nguyên tắc NT, nguyên tắc MFN trong ATISA chỉ áp dụng cho các dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ trong “hoàn cảnh tương tự” (Xem Câu hỏi 12 về cách hiểu thuật ngữ “hoàn cảnh tương tự”).

- **Về phạm vi**

Khác với nguyên tắc NT, nguyên tắc MFN trong ATISA có nhiều ngoại lệ. Cụ thể, Việt Nam sẽ không phải tuân thủ nguyên tắc MFN trong các trường hợp sau đây:

- Đối với các dịch vụ thuộc phạm vi của ATISA (xem Câu hỏi 8), biện pháp ưu đãi dành cho dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài (ASEAN hoặc ngoài ASEAN) theo các Thỏa thuận, Hiệp định mà Việt Nam hoàn tất đàm phán hoặc đã ký trước thời điểm ATISA được ký (ngoại lệ áp dụng cả với các sửa đổi trong tương lai của các Thỏa thuận, Hiệp định này)
- Các biện pháp đối với các dịch vụ tài chính (sẽ áp dụng nguyên tắc MFN riêng, quy định tại Phụ lục về dịch vụ tài chính)
- Các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho các nước láng giềng chung biên giới nhằm thúc đẩy trao đổi các dịch vụ trong các khu vực biên giới tiếp giáp (tuy nhiên chỉ giới hạn ở các dịch vụ được cung cấp và tiêu thụ đồng thời ở địa phương)
- Các biện pháp đối xử ưu đãi hơn trong các lĩnh vực dịch vụ cụ thể giữa Việt Nam với một hoặc một số nước ASEAN theo thỏa thuận tự do hóa riêng (các nước ASEAN không tham gia thỏa thuận có thể được hưởng các ưu đãi theo thỏa thuận nếu được Việt Nam và các nước tham gia thỏa thuận đồng ý; có thể tham gia thỏa thuận trên cơ sở đưa ra đề xuất tự do hóa ở mức tương tự hoặc ở mức chấp nhận được)

Ngoài các trường hợp ngoại lệ chung (áp dụng cho tất cả các nước Thành viên ATISA) nói trên, với riêng Việt Nam, Việt Nam còn được ghi nhận 04 lĩnh vực ngoại lệ khác, được loại trừ hoàn toàn khỏi nguyên tắc MFN, bao gồm:

- Dịch vụ viễn thông
- Dịch vụ vận tải biển
- Dịch vụ nghề cá
- Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không.

Về 04 lĩnh vực ngoại lệ tự động đối với nguyên tắc MFN dành cho Việt Nam

Việc cho Việt Nam được xây dựng danh mục các phân ngành dịch vụ ngoại lệ, được loại trừ toàn hoàn và tự động khỏi nghĩa vụ theo nguyên tắc MFN trong ATISA đã được Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN đồng ý về nguyên tắc tại Hội nghị Hội đồng kinh tế ASEAN lần thứ 6 diễn ra vào ngày 26/4/2018 tại Singapore.

Sau đó, tại phiên đàm phán của Nhóm đặc trách đàm phán Hiệp định ATISA (TF-ATISA) diễn ra vào các ngày 20-21/8/2018 tại Singapore, các nước ASEAN đã thống nhất thông qua danh mục các phân ngành dịch vụ của Việt Nam (loại trừ hoàn toàn khỏi nghĩa vụ MFN tự động gồm 04 lĩnh vực dịch vụ là viễn thông, vận tải biển, nghề cá, hỗ trợ vận tải hàng không).

Trong quá trình xây dựng Danh mục NCM thực thi ATISA, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thể hiện nội dung này trong Danh mục NCM của Việt Nam.

14. Nguyên tắc mở cửa thị trường trong ATISA là gì?

Nguyên tắc mở cửa thị trường (Market Access – MA) trong ATISA yêu cầu Việt Nam không được sử dụng một số biện pháp hạn chế hoạt động cung cấp dịch vụ của nhà cung cấp nước ASEAN khác trên lãnh thổ Việt Nam.

Cụ thể, theo nguyên tắc này, Việt Nam không được ban hành, duy trì hoặc áp dụng bất kỳ biện pháp nào sau đây:

- Giới hạn số lượng nhà cung cấp dịch vụ (dưới hình thức hạn ngạch, độc quyền, nhà cung cấp dịch vụ đặc quyền hoặc cấp phép dựa trên đánh giá nhu cầu kinh tế)
- Giới hạn tổng giá trị giao dịch hoặc tài sản (dưới hình thức hạn ngạch hoặc cấp phép dựa trên đánh giá nhu cầu kinh tế)
- Giới hạn tổng số dịch vụ cung cấp hoặc tổng số lượng sản phẩm đầu ra tính theo đơn vị (dưới dạng hạn ngạch hoặc cấp phép dựa trên đánh giá nhu cầu kinh tế) – chú ý là ATISA không cấm việc giới hạn định mức đầu vào cho việc cung cấp dịch vụ;

- Giới hạn tổng số cá nhân cần thiết/liên quan trực tiếp tới việc cung cấp một dịch vụ được phép tuyển dụng trong một lĩnh vực dịch vụ cụ thể hoặc bởi một nhà cung cấp dịch vụ;
- Hạn chế việc lựa chọn hoặc yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ bắt buộc phải theo một hình thức pháp lý cụ thể hoặc liên doanh để được cung cấp dịch vụ;
- Giới hạn tỷ lệ góp vốn của phía nước ngoài (dưới dạng tỷ lệ tối đa phần vốn nước ngoài hoặc tổng số cổ phần tối đa mà cá nhân nước ngoài có thể nắm giữ)

Cần chú ý rằng theo nguyên tắc MA này, bất kỳ các biện pháp nào rơi vào một hoặc các trường hợp nói trên đều sẽ bị cấm dù biện pháp đó được thực hiện trên toàn bộ hay chỉ ở một vùng, địa phương nào đó của Việt Nam.

15. Nguyên tắc hiện diện tại nước sở tại trong ATISA có nội dung gì?

Nguyên tắc hiện diện tại nước sở tại (Local Presence) trong ATISA yêu cầu Việt Nam không được đặt ra các điều kiện sau đây đối với một nhà cung cấp dịch vụ từ nước ASEAN khác để được cung cấp dịch vụ qua biên giới cho khách hàng ở Việt Nam:

- Phải lập hoặc duy trì một văn phòng đại diện hoặc tổ chức dưới bất kỳ hình thức pháp lý nào khác (chi nhánh, doanh nghiệp...) tại Việt Nam
- Phải là người cư trú thường xuyên tại Việt Nam

Chú ý là mặc dù có nguyên tắc này, các nước Thành viên vẫn có quyền ban hành hoặc duy trì các biện pháp pháp lý liên quan tới việc sử dụng và vị trí đặt các hệ thống máy chủ hoặc các hệ thống lưu trữ, xử lý dữ liệu thông tin nhằm mục đích kinh doanh.



Ảnh: pixabay.com

16. Nguyên tắc về nhân lực lãnh đạo trong ATISA có nội dung gì?

Nguyên tắc về nhân lực lãnh đạo (Senior Management and Board of Directors) trong ATISA đòi hỏi Việt Nam không được đặt ra yêu cầu về quốc tịch cụ thể của các cá nhân ở vị trí lãnh đạo của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hiệp hội.

Tuy nhiên, ATISA vẫn cho phép Việt Nam được đặt ra yêu cầu về quốc tịch hoặc yêu cầu về cư trú thường xuyên tại Việt Nam đối với nhóm chiếm đa số trong Ban lãnh đạo (board of directors) của doanh nghiệp nếu như yêu cầu này không ảnh hưởng đáng kể tới quyền điều hành khoản đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

17. Phương pháp mở cửa thị trường dịch vụ trong ATISA?

Đàm phán mở cửa thị trường dịch vụ trong các Hiệp định mở cửa thương mại dịch vụ thường được thực hiện theo một trong hai phương pháp: “chọn-cho” và “chọn-bỏ”. Cam kết ATISA về mở cửa thị trường được thực hiện theo phương pháp “chọn-bỏ”.

i. Phân biệt “chọn-cho” và “chọn-bỏ”

- Phương pháp “chọn – cho” (positive list)

Theo phương pháp này, nước thành viên tham gia Hiệp định sẽ mở cửa các thị trường dịch vụ của mình bằng cách liệt kê cụ thể các lĩnh vực dịch vụ (ngành, phân ngành, hoạt động) mà mình “chọn” để mở cửa “cho” nhà cung cấp dịch vụ, nhà đầu tư của nước đối tác trong một Danh mục (thường gọi là Biểu cam kết mở cửa thị trường dịch vụ). Danh mục này nêu cụ thể các dịch vụ sẽ mở cho đối tác và mức mở cửa, điều kiện mở cửa tương ứng.

Với phương pháp “chọn-cho” này, nước thành viên sẽ chỉ có nghĩa vụ mở cửa thị trường dịch vụ của mình theo đúng Danh mục (về loại dịch vụ, về mức và điều kiện mở cửa).

Đối với các ngành, phân ngành hoặc hoạt động dịch vụ không được liệt kê trong Danh mục “chọn-cho” này, nước thành viên có thể quyết định không mở cửa hoặc mở cửa theo mức độ, điều kiện tùy nhu cầu của mình.

Hiệp định thương mại dịch vụ của WTO (GATS) hay AFAS là các Hiệp định mà

thành viên mở cửa thị trường dịch vụ theo phương thức chọn – cho này. Ví dụ, trong Biểu cam kết mở cửa thị trường dịch vụ phân phối của Việt Nam trong WTO không có dịch vụ “chợ” (chỉ có dịch vụ bán buôn, bán lẻ, đại lý, nhượng quyền thương mại). Với phương thức chọn-cho của GATS, điều này có nghĩa là Việt Nam có quyền áp dụng bất kỳ biện pháp nào với các nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ nước ngoài kinh doanh chợ (dù là chợ truyền thống hay các chợ thương mại điện tử).

- Phương pháp “chọn – bỏ” (negative list)

Phương pháp này có tính chất ngược với phương pháp “chọn – cho” nói trên. Cụ thể, theo phương pháp này, trừ các trường hợp bảo lưu, nước thành viên tham gia Hiệp định sẽ mở cửa tất cả các thị trường dịch vụ của mình và cam kết ứng xử với nhà cung cấp dịch vụ, nhà đầu tư đối tác liên quan theo đúng các nguyên tắc cơ bản. Các trường hợp bảo lưu phải được liệt kê trong một Danh mục, gọi là “Danh mục các biện pháp không tương thích – Danh mục NCM”, với ý nghĩa là các trường hợp mà nước thành viên được phép sử dụng các biện pháp không tuân thủ các nguyên tắc cơ bản. Trong Danh mục NCM, nước thành viên sẽ nêu cụ thể các lĩnh vực dịch vụ bảo lưu việc mở cửa và các điều kiện, mức độ bảo lưu cụ thể tương ứng.

Với phương pháp “chọn-bỏ” này, nước thành viên sẽ chỉ được hạn chế việc mở cửa thị trường dịch vụ cho nhà cung cấp dịch vụ, nhà đầu tư của nước đối tác tối đa theo các điều kiện liệt kê, trong các lĩnh vực liệt kê tại Danh mục các biện pháp không tương thích.

Đối với các ngành, phân ngành, hoạt động dịch vụ không xuất hiện trong Danh mục các biện pháp không tương thích, nước thành viên phải mở cửa thị trường và đối xử với nhà cung cấp dịch vụ, nhà đầu tư nước đối tác theo đúng các nguyên tắc ứng xử chung.

Như vậy, trong tổng thể, mở cửa thị trường theo phương pháp “chọn-bỏ” rộng hơn, tự do hơn và dễ dự đoán hơn cho đối tác so với phương pháp “chọn-cho”.

Phần lớn các Hiệp định, đặc biệt là các Hiệp định trong giai đoạn trước đây, đều áp dụng phương thức “chọn-cho” trong mở cửa thị trường dịch vụ. Điển hình là Hiệp định thương mại dịch vụ của WTO (GATS), Hiệp định khung về thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS), thậm chí cả FTA thế hệ mới gần đây là Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) cũng lựa chọn phương thức mở cửa này.

ii. “Chọn-bỏ” trong ATISA

ATISA mở cửa thị trường dịch vụ theo phương thức “chọn-bỏ”. Trước ATISA, Việt Nam mới chỉ mở cửa thị trường dịch vụ theo phương thức “chọn-bỏ” này trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Cụ thể, theo cam kết ATISA thì:

- Ngoại trừ các trường hợp được bảo lưu, nước thành viên phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản (nêu trong các Điều 6-10 ATISA – Xem các Câu hỏi 12-16) trong ứng xử với tất cả các dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ ASEAN;
- Các bảo lưu của mỗi nước (hay còn gọi là Danh mục các biện pháp không tương thích – Danh mục NCM) được nêu trong Phụ lục I và Phụ lục II của nước đó theo ATISA. Danh mục tại các Phụ lục I và II của mỗi nước do nước đó tự xác định nhưng phải bảo đảm các yêu cầu và điều kiện chung nhất định.

Ngoài phương thức mở cửa thị trường “chọn-bỏ”, ATISA còn đề cập tới nguyên tắc “chỉ tiến không lùi” (ratchet) đối với một số biện pháp không tương thích tại Phụ lục I. Theo nguyên tắc này, bất kỳ sửa đổi nào đối với các biện pháp liên quan phải bảo đảm không làm giảm mức độ tuân thủ các nguyên tắc ứng xử cơ bản (05 nguyên tắc) so với chính biện pháp đó trước lúc sửa đổi. Tuy nhiên, quy định cụ thể về nguyên tắc ratchet này sẽ được các nước thành viên ATISA thảo luận cụ thể khi Hiệp định có hiệu lực.

Trong mở cửa thị trường dịch vụ, “chọn-bỏ” là phương thức mở cửa mạnh hơn, tự do hóa hơn và minh bạch hơn so với phương thức chọn-cho. Cụ thể, với phương thức “chọn-cho”, đối với các lĩnh vực chưa “cho” mở cửa, nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ nước ngoài sẽ không thể dự đoán trước được các biện pháp, hạn chế hay yêu cầu của Nhà nước nước sở tại với mình. Trong khi đó, với phương thức “chọn-bỏ”, với các lĩnh vực không bảo lưu, nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ nước ngoài được bảo đảm rằng Nhà nước nước sở tại sẽ phải mở cửa cho mình tiếp cận thị trường và không áp dụng bất kỳ hạn chế, điều kiện nào với mình khác biệt hay kém thuận lợi hơn so với nhà đầu tư, cung cấp dịch vụ nội địa hoặc một nước thứ ba nào khác.

18. Cơ chế, mức độ tự do hóa và hiệu lực của cam kết mở cửa thị trường tại Phụ lục I và II ATISA?

Như đã đề cập trong Câu hỏi 17, ATISA mở cửa theo phương pháp “chọn-bỏ”, mở tất cả trừ các trường hợp bảo lưu. Các bảo lưu của mỗi nước được liệt kê trong các Danh mục cụ thể, gọi là Danh mục các biện pháp không tương thích (Danh mục NCM) của họ.

Theo ATISA, mỗi nước cam kết 02 loại Danh mục NCM, thể hiện trong Phụ lục I và Phụ lục II của mỗi nước. ATISA quy định cơ chế và điều kiện riêng đối với các NCM từng Phụ lục, nhưng có quy định chung về mức tự do hóa và thời điểm có hiệu lực của cả hai Phụ lục này.

i. Cơ chế áp dụng

• **Đối với Phụ lục I ATISA**

Phụ lục I của mỗi nước thành viên là Danh mục NCM - các biện pháp không phù hợp với một hoặc các nguyên tắc cơ bản của ATISA (gồm Đối xử quốc gia, Đối xử tối huệ quốc, Tiếp cận thị trường, Hiện diện tại nước sở tại, và Nhân sự quản lý cấp cao) mà nước đó bảo lưu quyền áp dụng.

Các biện pháp “không tương thích” tại Phụ lục I này có thể là biện pháp của chính quyền trung ương, vùng hoặc địa phương. Tuy nhiên, các biện pháp được bảo lưu tại Phụ lục I này phải đáp ứng điều kiện:

- Là biện pháp đang được áp dụng (đang có hiệu lực) tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực với nước đó (*); hoặc
- Là biện pháp tiếp nối hoặc gia hạn một biện pháp nêu ở (*), hoặc
- Là biện pháp sửa đổi của biện pháp nêu ở (*) nhưng không làm giảm mức độ tuân thủ các nguyên tắc ứng xử cơ bản (05 nguyên tắc ở trên) so với biện pháp ban đầu tại thời điểm Phụ lục I có hiệu lực.

Như vậy, hiểu một cách đơn giản, Phụ lục I chỉ cho phép bảo lưu với các biện pháp đang áp dụng tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực hoặc các trường hợp gia hạn, sửa đổi sau đó với các biện pháp này nếu mức sửa đổi không kém thuận lợi hơn mức trước đó.

Ngoài ra, đối với các biện pháp đang có hiệu lực tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực được bảo lưu trong Phụ lục này, ATISA còn quy định về nguyên tắc “chỉ tiến không lùi” (Xem Câu hỏi 17).

- **Đối với Phụ lục II ATISA**

Phụ lục II của mỗi nước thành viên cũng là Danh mục các biện pháp không phù hợp với một hoặc các nguyên tắc cơ bản của ATISA mà nước đó bảo lưu quyền áp dụng.

Tuy nhiên, khác với Phụ lục I, các biện pháp tại Phụ lục II không phải đáp ứng bất kỳ điều kiện nào về thời điểm áp dụng hay chiều hướng quy định. Nguyên tắc ratchet cũng sẽ không áp dụng với các biện pháp tại Phụ lục II này.

Do không bị ràng buộc bởi các nguyên tắc về định hướng quy định như Phụ lục I, các biện pháp liệt kê trong Phụ lục II có mức độ bảo lưu cao hơn, cho phép nước bảo lưu linh hoạt hơn, chủ động hơn, có không gian thoải mái hơn để thực hiện các mục tiêu chính sách của mình trong tương lai với các lĩnh vực được liệt kê.

ii. Về mức mở cửa

Theo cam kết ATISA, mỗi nước được tự xác định nội dung Phụ lục I và II của mình. Điều này có nghĩa là các nước được tự do xác định các ngành, phân ngành, hoạt động dịch vụ mà mình muốn bảo lưu (chưa mở cửa hoặc mở cửa có điều kiện) đối với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ ASEAN.

Tuy nhiên, ATISA vẫn có một ràng buộc đối với mức độ mở cửa (tự do hóa) của các nước trong Phụ lục I và II. Cụ thể, mức mở cửa của nước thành viên trong Phụ lục I và II phải bảo đảm bằng hoặc tốt hơn (tự do hơn) so với mức mở cửa của nước đó trong các Gói cam kết AFAS cuối cùng. Như vậy, trong mọi trường hợp, mức mở cửa của mỗi nước trong ATISA sẽ tối thiểu là bằng với mức cam kết hiện tại của nước đó trong ASEAN.

iii. Thời điểm ban hành và có hiệu lực

Theo cam kết ATISA, mỗi nước được tự xác định thời điểm hoàn tất Phụ lục I và II của mình và chỉ có nghĩa vụ trình các Phụ lục này cho Ban Thư ký ASEAN không muộn hơn 05 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực trừ:

- Đối với Việt Nam: không muộn hơn 07 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực
- Đối với Campuchia, Lào, Myanmar: không muộn hơn 10 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực

Như vậy, mặc dù có cam kết về Phụ lục I và II nhưng tại thời điểm ATISA có hiệu lực, chưa có Phụ lục I và II cụ thể nào. Các nước tự xây dựng các Danh mục NCM của mình và tự quyết định đưa vào Phụ lục I hay Phụ lục II. Các nước cũng tự xác định thời điểm bắt đầu thực hiện cam kết tại Phụ lục I và II của mình (thông qua việc quyết định đệ trình hai Phụ lục này cho Ban Thư ký ASEAN).

Trong thời gian nước thành viên chưa đệ trình Phụ lục I và II của mình cho Ban Thư ký ASEAN, cam kết mở cửa thị trường dịch vụ của nước đó sẽ thực hiện theo Biểu cam kết mở cửa trong AFAS của nước đó.

Trong vòng 02 năm kể từ khi Ban Thư ký ASEAN nhận được đệ trình Phụ lục I và II của nước thành viên, đối với nước thành viên đó, Phụ lục I và II và Biểu cam kết mở cửa trong AFAS của nước đó cùng song song có hiệu lực. Sau 2 năm, Biểu cam kết mở cửa theo AFAS của nước đó tự động hết hiệu lực, việc mở cửa thị trường dịch vụ của nước đó trong ATISA thực hiện theo Phụ lục I và II.

19. Các cam kết đặc thù về dịch vụ tài chính?

ATISA có một Phụ lục riêng về dịch vụ tài chính, là một phần không tách rời của Hiệp định này.

Phụ lục về dịch vụ tài chính của ATISA bao gồm các cam kết bổ sung, chỉ áp dụng cho dịch vụ tài chính. Trường hợp các cam kết trong Phụ lục này khác biệt so với các cam kết chung trong Văn kiện chính của ATISA thì ưu tiên áp dụng cam kết của Phụ lục này.

Dưới đây là tóm tắt một số nhóm cam kết đáng chú ý trong Phụ lục về dịch vụ tài chính của ATISA:

- **Phạm vi các dịch vụ tài chính trong ATISA**

Mặc dù ATISA có cách tiếp cận trong cam kết dịch vụ theo kiểu “chọn – bỏ” (xem Câu hỏi 17), Phụ lục dịch vụ tài chính lại liệt kê một danh sách cụ thể các dịch vụ tài chính thuộc phạm vi điều chỉnh của ATISA (danh sách “đóng”) tương tự như cách tiếp cận kiểu “chọn-cho”.

Như vậy, ngoài các dịch vụ được liệt kê (bao gồm cả “dịch vụ tài chính mới” theo định nghĩa tại Phụ lục), các nước thành viên không bị ràng buộc bởi cam kết ATISA đối với tất cả các dịch vụ có “bản chất tài chính” khác.

Danh mục các dịch vụ tài chính thuộc phạm vi của ATISA bao gồm:

- Nhóm Dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ liên quan tới bảo hiểm: Bảo hiểm gốc (nhân thọ, phi nhân thọ), tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm; trung gian bảo hiểm; hỗ trợ bảo hiểm
- Nhóm dịch vụ ngân hàng và dịch vụ tài chính khác: nhận tiền gửi, cho vay, thuê mua tài chính, thanh toán và chuyển tiền, bảo lãnh và cam kết, một số hoạt động kinh doanh trên tài khoản của mình và của khách hàng được liệt kê, phát hành các loại chứng khoán, môi giới tiền tệ, quản lý tài sản, thanh toán bù trừ tài sản tài chính, cung cấp và chuyển thông tin tài chính, tư vấn trung gian môi giới cho một số dịch vụ tài chính

So với các lĩnh vực dịch vụ tài chính mà Việt Nam có cam kết trong WTO thì phạm vi dịch vụ tài chính trong ATISA là tương đồng và chỉ rộng hơn ở:

- Bảo hiểm y tế (nằm trong bảo hiểm nhân thọ)
- Phát hành các loại chứng khoán và dịch vụ hỗ trợ hoạt động phát hành này

- **Ngoại lệ “biện pháp thận trọng”**

Bên cạnh các trường hợp ngoại lệ chung mà ATISA ghi nhận, Phụ lục về dịch vụ tài chính còn có thêm ngoại lệ cho phép áp dụng các biện pháp vì lý do thận trọng (gọi là các biện pháp tự vệ riêng cho lĩnh vực tài chính).

Cụ thể, nước thành viên ATISA được quyền áp dụng bất kỳ biện pháp cần thiết nào “vì lý do thận trọng”, trong đó có lý do:

- Để bảo vệ các nhà đầu tư, người gửi tiền, chủ nợ và những chủ thể khác mà các nhà cung cấp dịch vụ tài chính nợ, hoặc
- Để bảo đảm sự ổn định và toàn vẹn của hệ thống tài chính, hoặc

- Để bảo đảm sự ổn định của việc trao đổi ngoại tệ

Điều kiện duy nhất mà các nước thành viên phải tuân thủ khi áp dụng các biện pháp tự vệ này là phải bảo đảm rằng đây không phải biện pháp để lẩn tránh các nghĩa vụ cam kết theo ATISA.

Riêng đối với các biện pháp áp dụng vì lý do “bảo đảm ổn định trao đổi ngoại tệ”, nước thành viên áp dụng các biện pháp này có thêm các nghĩa vụ:

- Bảo đảm rằng biện pháp không vượt quá mức cần thiết
- Phải giảm dần mức độ hạn chế khi bối cảnh đã thay đổi, và
- Phải áp dụng trên nguyên tắc tối huệ quốc (tức không phân biệt đối xử giữa các nước thành viên ATISA khác với nhau)

- **Nghĩa vụ minh bạch hóa**

So với các cam kết chung của ATISA về minh bạch thì cam kết riêng về vấn đề này trong lĩnh vực tài chính có một số điểm hạn chế hơn:

- Về công bố bản dịch tiếng Anh của các quy định về tài chính: Nêu rõ bản này không phải là bản chính thức;
- Về tạo điều kiện để công chúng bình luận các dự thảo: Đối với dịch vụ tài chính, nghĩa vụ này không áp dụng với công chúng nói chung mà chỉ giới hạn ở các tổ chức, cá nhân “có lợi ích liên quan”
- Về việc thẩm định đơn xin cấp phép hoạt động tài chính: Phụ lục quy định rõ thời hạn cấp phép (khá dài, 180 ngày, và có thể gia hạn); Nếu từ chối cấp phép thì cơ quan có thẩm quyền chỉ phải “nỗ lực” nêu lý do từ chối (trong khi cam kết chung ATISA về nghĩa vụ này là “bắt buộc”)

- **Các nguyên tắc cơ bản**

Phụ lục về dịch vụ tài chính có quy định riêng về một số nguyên tắc cơ bản trong ứng xử với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ nước thành viên khác, khác với nguyên tắc chung của ATISA, trong đó đáng chú ý có:

- Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc (MFN): Phụ lục cho phép mỗi nước thành viên có thể liệt kê một Danh mục các ngoại lệ với nguyên tắc MFN về dịch vụ tài chính mà mình muốn; đồng thời chấp nhận các biện pháp không tuân thủ MFN mà các nước áp dụng đối với thương mại biên giới;

- Nguyên tắc tiếp cận thị trường (MA): So với cam kết chung trong ATISA, nguyên tắc MA trong Phụ lục tài chính không hạn chế các biện pháp có tính giới hạn hoặc yêu cầu hình thức pháp lý cụ thể của pháp nhân hay liên doanh;
- Nguyên tắc hiện diện tại địa phương (Local Presence): Nguyên tắc này của ATISA không áp dụng cho dịch vụ tài chính.

- **Một số cam kết khác**

Một số cam kết riêng về dịch vụ tài chính trong Phụ lục này đáng chú ý:

- **Về dịch vụ tài chính mới:**

Đối với các dịch vụ tài chính đã xuất hiện ở nước thành viên khác nhưng chưa có ở nước sở tại, và nước sở tại không sửa đổi hay bổ sung một luật nào liên quan tới dịch vụ này, nếu nhà cung cấp dịch vụ nước thành viên khác nộp đơn xin cấp phép, cơ quan có thẩm quyền sẽ phải xem xét đơn này như cách mình xem xét đơn của nhà cung cấp dịch vụ nước mình trong hoàn cảnh tương tự.

- **Về hệ thống thanh toán và bù trừ:**

Phụ lục yêu cầu nước thành viên phải cho phép tổ chức cung cấp dịch vụ nước thành viên khác quyền tiếp cận hệ thống thanh toán và bù trừ được quản lý bởi một tổ chức công cũng như các thiết chế cho vay hoặc tái cấp tài chính công cộng.

- **Về truyền/gửi và xử lý dữ liệu:**

Phụ lục yêu cầu các nước thành viên không được áp dụng bất kỳ biện pháp nào cản trở việc truyền/gửi (bao gồm cả dữ liệu điện tử), xử lý và chuyển các thiết bị cần thiết thực hiện trong quá trình kinh doanh bình thường của tổ chức tài chính.

Tuy nhiên, các nước vẫn được quyền hạn chế việc truyền, xử lý dữ liệu này nếu nhằm để bảo vệ thông tin cá nhân, áp dụng các biện pháp cần thiết vì lý do thận trọng liên quan tới quản trị, lưu trữ dữ liệu, trong đó có cả biện pháp buộc lưu trữ dữ liệu trên lãnh thổ mình.

20. Các cam kết đặc thù về dịch vụ viễn thông?

ATISA có 01 Phụ lục riêng về dịch vụ viễn thông. Khác với Phụ lục về tài chính, Phụ lục này không đặt ra các yêu cầu riêng liên quan tới các nghĩa vụ cơ bản của nước thành viên với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông của nước thành viên khác. Phụ lục này quy định về những vấn đề hoàn toàn khác, gắn với đặc thù “độc quyền” của lĩnh vực viễn thông, bao gồm:

- Các cam kết liên quan tới việc quản lý và vận hành của các mạng và dịch vụ viễn thông công cộng (ngoại trừ liên quan tới dịch vụ phát sóng phát thanh, truyền hình), các tài nguyên viễn thông dùng chung
- Các quy tắc ứng xử bắt buộc mà các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông chủ đạo phải tuân thủ

Dưới đây là tóm tắt một số cam kết đáng chú ý trong Phụ lục về dịch vụ viễn thông của ATISA:

- **Về việc tiếp cận và sử dụng hệ thống mạng và dịch vụ viễn thông công cộng**

ATISA yêu cầu các nước thành viên phải bảo đảm cho nhà cung cấp dịch vụ nước thành viên khác quyền truy cập và sử dụng các dịch vụ, mạng viễn thông công cộng, bao gồm cả thuê kênh, trong lãnh thổ hoặc qua biên giới của mình, theo các điều kiện và điều khoản hợp lý và không phân biệt đối xử. Tuy nhiên, trường hợp nước thành viên có các bảo lưu khác về dịch vụ viễn thông trong các Danh mục NCM của mình (xem Câu hỏi 18) thì sẽ thực hiện theo bảo lưu đó.

Cụ thể, quyền tiếp cận và sử dụng các dịch vụ, mạng viễn thông công cộng này được hiểu là:

- Quyền mua hoặc thuê, và kèm theo thiết bị đầu cuối hoặc thiết bị khác để giao diện với mạng viễn thông công cộng cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ của họ;
- Quyền kết nối kênh thuê riêng hoặc kênh của mình với các mạng và dịch vụ viễn thông công cộng hoặc với kênh thuê riêng hoặc kênh của nhà cung cấp dịch vụ khác;
- Quyền sử dụng giao thức hoạt động theo sự lựa chọn của mình trừ khi phải theo các giao thức cần thiết để bảo đảm dịch vụ, mạng viễn thông công cộng sẵn có để cung cấp cho công chúng

- Quyền sử dụng dịch vụ, mạng viễn thông công cộng để chuyển thông tin trong lãnh thổ hoặc qua biên giới của mình (thông tin liên lạc nội bộ công ty, thông tin có trong các cơ sở dữ liệu hoặc được lưu trữ dưới hình thức đọc được trên máy...).

Mặc dù có nghĩa vụ phải bảo đảm cho nhà cung cấp dịch vụ viễn thông nước thành viên khác các quyền tiếp cận và sử dụng dịch vụ, mạng viễn thông công cộng nói trên, nước thành viên sở tại vẫn có quyền:

- Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an ninh và bảo mật dữ liệu điện tử và để bảo vệ bí mật dữ liệu cá nhân của người sử dụng cuối cùng miễn là không phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô lý, hoặc cản trở thương mại dịch vụ trá hình;
- Áp đặt các yêu cầu đối với việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ, mạng viễn thông công cộng (các loại giấy phép, đăng ký, phê chuẩn, thông báo trước, giao diện kỹ thuật kết nối bắt buộc, tính tương thích, phê chuẩn trước về chủng loại thiết bị đầu cuối/giao diện, các hạn chế kết nối...) với điều kiện các yêu cầu này không vượt quá mức cần thiết để bảo vệ tính toàn vẹn kỹ thuật hay trách nhiệm bảo đảm cung ứng dịch vụ cho công chúng của các nhà cung ứng dịch vụ, mạng viễn thông công cộng

- **Về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng chủ đạo**

ATISA yêu cầu các nước thành viên phải bảo đảm rằng các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng của mình có kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng của nước thành viên khác.

Với các nhà cung cấp chủ đạo có quyền kiểm soát hệ thống trang thiết bị viễn thông thiết yếu phải cho phép kết nối với trang thiết bị của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông nước thành viên khác:

- Theo các điều khoản, điều kiện và giá cước không phân biệt đối xử và với chất lượng không kém hơn so với chất lượng được cung cấp cho các dịch vụ của mình hoặc nhà cung cấp dịch vụ khác
- Một cách kịp thời, theo các điều khoản và điều kiện và với mức cước theo chi phí thực, minh bạch, hợp lý, có tính đến mức độ khả thi về mặt kinh tế, và được bóc tách một cách đầy đủ

- Tại các điểm ngoài các điểm kết cuối mạng phục vụ cho đa số người sử dụng khi có yêu cầu, với cước phí phản ánh chi phí thiết lập trang thiết bị bổ sung cần thiết.

Ngoài ra, liên quan tới việc kết nối với nhà cung cấp chủ đạo, ATISA cũng yêu cầu nước thành viên phải bảo đảm:

- Công khai thông tin về (i) Trình tự thủ tục để kết nối với nhà cung cấp chủ đạo; và (ii) Các thỏa thuận kết nối và các bản chào dịch vụ kết nối của nhà cung cấp chủ đạo
- Nhà cung cấp chủ đạo có quyền kiểm soát hệ thống trang thiết bị thiết yếu không được sử dụng hoặc cung cấp các thông tin thương mại nhạy cảm hoặc thông tin bảo mật của các nhà cung cấp chủ đạo hoặc người sử dụng cuối cùng khác mà mình có được từ việc kết nối.

- **Về một số cam kết đáng chú ý khác**

- Về cơ quan quản lý viễn thông: Phải bảo đảm cơ quan quản lý về viễn thông độc lập với bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ nào
- Về cấp phép trong lĩnh vực viễn thông: Phải công khai các thông tin về tiêu chí cấp phép, thủ tục, thời hạn xét duyệt, các điều khoản và điều kiện của tất cả các giấy phép đang có hiệu lực; kết quả xét duyệt phải được thông tin cho người nộp đơn sớm, nếu từ chối cấp phép thì phải giải thích lý do nếu được yêu cầu
- Về việc bán lại: Nhà cung cấp chủ đạo không được áp đặt các điều kiện bất hợp lý, phân biệt đối xử hoặc hạn chế việc bán lại dịch vụ viễn thông công cộng
- Chuyển vùng di động quốc tế: Các nước thành viên phải nỗ lực hợp tác nhằm thúc đẩy minh bạch và hợp lý về giá cước dịch vụ chuyển vùng di động quốc tế (ví dụ công khai thông tin giá bán lẻ dịch vụ, giảm thiểu rào cản đối với việc sử dụng các công nghệ thay thế khi chuyển vùng, hợp tác trong quản lý giá cước...)
- Phân bổ, sử dụng tài nguyên viễn thông quý hiếm: Thủ tục phân bổ, sử dụng các nguồn tài nguyên viễn thông quý hiếm (tần số, kho số,...) phải được thực hiện khách quan, kịp thời, minh bạch, không phân biệt đối xử; hiện trạng các băng tần được phân bổ và ấn định cho các nhà cung cấp cụ thể phải được công khai (trừ băng tần chính phủ sử dụng riêng).

21. Các biện pháp tự vệ trong trường hợp mở cửa thị trường dịch vụ theo ATISA gây ra thiệt hại nghiêm trọng?

ATISA có quy định về một cơ chế để các nước thành viên có thể tự bảo vệ mình trong trường hợp việc mở cửa thị trường dịch vụ theo cam kết ATISA gây thiệt hại nghiêm trọng cho mình. Cơ chế này được gọi là “biện pháp tự vệ” ATISA.

Biện pháp tự vệ ATISA được quy định như sau:

- **Căn cứ áp dụng biện pháp tự vệ:**
 - Nước thành viên ATISA thực thi cam kết ATISA và
 - Việc thực thi này gây ra ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đối với một lĩnh vực dịch vụ của nước thành viên
- **Trình tự xem xét việc áp dụng biện pháp tự vệ**
 - Bước 1: Nước thành viên bị thiệt hại yêu cầu tham vấn với một hoặc các nước thành viên liên quan – việc yêu cầu tham vấn này cũng phải được thông báo tới các thành viên còn lại
 - Bước 2: Nước được yêu cầu phải tiến hành tham vấn với nước yêu cầu về (i) cam kết ATISA cụ thể mà nước yêu cầu cho là nguyên nhân dẫn tới các thiệt hại và (ii) khả năng áp dụng một hoặc các biện pháp nào đó để giảm thiệt hại. Các biện pháp để xử lý (giảm thiệt hại) này chỉ đạt được nếu có sự đồng thuận của tất cả các nước tham gia tham vấn
 - Bước 3: Kết quả tham vấn phải được thông báo cho tất cả các nước thành viên khác càng sớm càng tốt và không muộn hơn phiên họp Bộ trưởng các nước ASEAN liền sau phiên tham vấn.

Biện pháp tự vệ như nêu ở trên chỉ được áp dụng trong thời gian trước khi cuộc đàm phán đa phương của WTO về biện pháp tự vệ trong khuôn khổ Hiệp định thương mại dịch vụ của WTO (TRIPS) hoàn thành. Một khi đàm phán của WTO kết thúc, các nước thành viên ATISA sẽ rà soát kết quả đàm phán này và thảo luận sửa đổi ATISA để tích hợp kết quả này vào ATISA.

22. ATISA có những yêu cầu nào đáng chú ý về bảo đảm minh bạch?

ATISA có 01 điều khoản riêng về nghĩa vụ bảo đảm minh bạch của các nước thành viên liên quan tới các biện pháp ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ. Cam kết về minh bạch này tập trung vào 02 vấn đề: (i) minh bạch trong công khai các biện pháp mới hoặc các cam kết quốc tế có thể ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ và (ii) minh bạch trong trao đổi thông tin giữa các nước thành viên liên quan tới ATISA.

- **Nghĩa vụ công khai**

ATISA yêu cầu các nước thành viên phải công khai kịp thời và không muộn hơn thời điểm có hiệu lực (trừ khi trong tình huống khẩn cấp):

- Tất cả các biện pháp có hiệu lực áp dụng chung của nước đó có liên quan hoặc ảnh hưởng tới việc thực thi ATISA
- Tất cả các cam kết quốc tế mà nước đó là thành viên có liên quan hoặc ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ.

Về cách thức công khai, ATISA khuyến khích các nước thành viên công khai qua Internet trong khả năng có thể và bằng tiếng Anh nếu pháp luật nội địa cho phép.

Ngay cả khi không thực hiện được việc công khai theo thời hạn và cách thức như nói trên, nước thành viên vẫn phải bằng cách thức nào đó để công chúng có thể tiếp cận các thông tin này.

Ngoài ra, ATISA khuyến khích các nước thành viên:

- Tạo điều kiện để các chủ thể liên quan của các nước thành viên khác có cơ hội bình luận về dự thảo biện pháp (bao gồm dự thảo của các biện pháp ban hành mới, biện pháp sửa đổi hoặc hủy bỏ)
- Bảo đảm có một khoảng thời gian hợp lý từ lúc công khai biện pháp tới lúc biện pháp đó có hiệu lực (mục tiêu suy đoán là để các tổ chức, cá nhân có đủ thời gian tìm hiểu, làm quen với quy định mới trước khi phải áp dụng)

- **Nghĩa vụ trao đổi, phản hồi thông tin**

Cam kết này chủ yếu phục vụ mục tiêu minh bạch, thông suốt thông tin giữa các nước thành viên.

Cụ thể, ATISA yêu cầu mỗi nước phải chỉ định một đầu mối liên lạc của mình về các vấn đề liên quan tới ATISA. Khi được yêu cầu, Đầu mối này có trách nhiệm:

- Xác định cơ quan hoặc công chức chịu trách nhiệm về vấn đề liên quan
- Hỗ trợ cần thiết để thúc đẩy thông tin liên lạc với nước yêu cầu

Đồng thời, ATISA cũng yêu cầu các nước phải phản hồi nhanh chóng bất kỳ yêu cầu nào của các nước thành viên khác về thông tin liên quan đến:

- Các biện pháp được áp dụng chung liên quan tới thương mại dịch vụ mà nước đó ban hành hoặc các cam kết về thương mại dịch vụ mà nước đó là thành viên
- Việc soạn thảo mới hoặc sửa đổi các quy định pháp luật hay các hướng dẫn hành chính ảnh hưởng tới thương mại dịch vụ theo cam kết ATISA của nước đó

Không chỉ là với các yêu cầu thông tin từ các nước, thành viên ATISA cũng cần nỗ lực trong chừng mực có thể để trả lời các yêu cầu từ tổ chức, cá nhân của nước khác liên quan tới bất kỳ biện pháp nào liên quan tới thương mại dịch vụ của mình.



Ảnh: pixabay.com

23. ATISA có những yêu cầu nào đáng chú ý đối với các biện pháp, thủ tục nội địa liên quan tới dịch vụ?

Mặc dù không can thiệp vào quyền ban hành và thực thi các quy định pháp luật nội địa, ATISA có một số cam kết liên quan tới các nguyên tắc mà nước thành viên phải tuân thủ về vấn đề này:

- **Về các yêu cầu chung**

ATISA đòi hỏi các nước thành viên phải bảo đảm rằng:

- Các biện pháp liên quan tới thương mại dịch vụ có phạm vi áp dụng chung phải được thực thi một cách hợp lý, khách quan, công bằng;
- Có cơ chế để nhà cung cấp dịch vụ bị ảnh hưởng bởi một quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền có thể khởi kiện quyết định này ra tòa án tư pháp, trọng tài hoặc một cơ quan/cơ chế giải quyết tranh chấp khác để giải quyết kịp thời, khách quan, và được đền bù thỏa đáng

- **Về thủ tục cấp phép kinh doanh dịch vụ**

Không phải việc cung cấp dịch vụ nào cũng phải cấp phép. Tuy nhiên, trong trường hợp nước thành viên có quy định về việc cấp phép kinh doanh một dịch vụ nhất định, ATISA yêu cầu nước thành viên phải bảo đảm một số yêu cầu về minh bạch trong quá trình nộp đơn và xử lý đơn xin cấp phép

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì phải nêu rõ thiếu thông tin gì và phải tạo cơ hội để người xin cấp phép hoàn thiện hồ sơ trong thời gian hợp lý;
- Phải thông tin về tình trạng xử lý đơn xin cấp phép nếu người xin cấp phép yêu cầu;
- Khi hết thời hạn xem xét cấp phép theo quy định, phải thông tin cho người xin cấp phép về kết quả;
- Nếu từ chối cấp phép thì phải cố gắng trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cho người xin cấp phép, và người này phải được quyền nộp một đơn xin cấp phép khác;

- **Về yêu cầu đối với việc cấp phép, cấp chứng chỉ... đối với người cung cấp dịch vụ**

Trường hợp nước thành viên áp dụng các điều kiện, quy trình cấp phép, cấp chứng chỉ, các điều kiện chuyên môn..., ATISA yêu cầu nước thành viên phải bảo đảm một số điểm đáng chú ý sau:

- Các biện pháp này là khách quan, công bằng và dựa trên các tiêu chí rõ ràng
- Thủ tục phải bảo đảm công bằng, hợp lý, và đủ để người nộp đơn có thể chứng minh mình đáp ứng các điều kiện, yêu cầu liên quan
- Không dùng các thủ tục cấp phép hay các điều kiện, yêu cầu hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật để vô hiệu hóa cam kết của mình theo ATISA; hoặc không thể dự đoán trước được vào thời điểm cam kết
- Nếu việc cấp phép, cấp chứng chỉ dựa trên kết quả một kỳ thi thì phải bảo đảm tổ chức kỳ thi định kỳ, và phải thông báo trước để người muốn tham gia có thời gian đăng ký thi
- Việc công nhận giá trị tương đương của các bằng cấp, chứng chỉ, kinh nghiệm của nước thành viên khác có thể thực hiện thông qua (i) việc công nhận đơn phương của nước tiếp nhận, hoặc (ii) thỏa thuận hài hòa hóa, trao đổi giữa các nước thành viên liên quan.

24. ATISA có cam kết gì đáng chú ý về chuyển tiền và thanh toán quốc tế trong thương mại dịch vụ?

Liên quan tới các biện pháp chuyển tiền, thanh toán quốc tế trong các lĩnh vực dịch vụ, ATISA yêu cầu không được áp đặt hạn chế đối với việc chuyển tiền, thanh toán quốc tế cho các giao dịch cung cấp các dịch vụ nằm trong phạm vi cam kết ATISA.

Tuy nhiên, nghĩa vụ này cũng có ngoại lệ. Cụ thể, khi có bất cân đối nghiêm trọng về cán cân thanh toán hoặc nguy cơ/khó khăn tài chính bên ngoài hay các trường hợp đặc biệt khác, ATISA cho phép nước thành viên có thể áp dụng các hạn chế đối với thương mại dịch vụ nói chung, trong đó có việc thanh toán hay chuyển tiền. Tuy nhiên, nước thành viên phải bảo đảm các hạn chế này đáp ứng các yêu cầu sau:

- Được áp dụng theo cách không phân biệt đối xử giữa các nước thành viên khác
- Phù hợp với các điều khoản của Thỏa thuận IMF
- Hạn chế tổn hại không cần thiết đến các lợi ích thương mại, kinh tế, tài chính của nước thành viên khác
- Không vượt quá mức cần thiết
- Chỉ là tạm thời và phải chấm dứt dần khi các tình hình được cải thiện
- Khi áp dụng những hạn chế như vậy, nước thành viên thậm chí có thể có ưu tiên riêng cho các dịch vụ được xác định là quan trọng với nền kinh tế.

Trong so sánh với CPTPP, Hiệp định có cách tiếp cận “chọn-bỏ” tương tự ATISA, cam kết về chuyển tiền và thanh toán quốc tế của ATISA được xem là mạnh hơn và tự do hơn đáng kể. Cụ thể:

- Về phạm vi tự do chuyển tiền và thanh toán quốc tế: Mặc dù không có giới hạn đối với dịch vụ xuyên biên giới, CPTPP chỉ đặt ra nguyên tắc tự do chuyển tiền và thanh toán quốc tế với các trường hợp đầu tư được liệt kê. Trong khi đó, nguyên tắc tự do thanh toán và chuyển tiền trong ATISA không bị hạn chế như vậy, mặc dù chỉ giới hạn ở các dịch vụ cam kết trong ATISA;
- Về ngoại lệ cho phép hạn chế việc chuyển tiền và thanh toán quốc tế: CPTPP liệt kê nhiều trường hợp ngoại lệ cho phép nước thành viên được quyền hạn chế chuyển tiền-thanh toán quốc tế, hầu hết đều gắn với các tình trạng cụ thể của người chuyển tiền (ví dụ đang trong tình trạng phá sản, tội phạm...). Trong khi đó, ngoại lệ của ATISA lại là các tình huống thuộc diện nghiêm trọng, ở quy mô nền kinh tế chứ không phải trong các trường hợp tổ chức, cá nhân cụ thể.

25. ATISA có cam kết gì đáng chú ý liên quan tới cạnh tranh?

ATISA không có cam kết hay điều khoản cụ thể nào về cạnh tranh. Tuy nhiên Hiệp định có một số cam kết liên quan tới việc bảo đảm cạnh tranh ở mức độ nhất định trong trường hợp các nhà cung cấp dịch vụ độc quyền/có đặc quyền hoặc trong một số trường hợp cạnh tranh hạn chế khác. Cũng liên quan tới vấn đề này, ATISA còn có cam kết về trợ cấp trong thương mại dịch vụ nhằm hạn chế tình trạng các biện pháp trợ cấp dẫn tới hệ quả bóp méo cạnh tranh gây thiệt hại cho các nước thành viên khác.

- **Về các nhà cung cấp dịch vụ độc quyền hoặc có đặc quyền**

ATISA không hạn chế hay cấm sự tồn tại của các nhà cung cấp dịch vụ độc quyền, có đặc quyền hoặc được chỉ định giới hạn ở các nước thành viên. Tuy nhiên, ATISA yêu cầu nước thành viên phải bảo đảm rằng:

- Các nhà cung cấp độc quyền/đặc quyền này khi cung cấp dịch vụ mình độc quyền, có đặc quyền trên thị trường không được hành động trái với nguyên tắc Đối xử tối huệ quốc và các cam kết tại Danh mục các biện pháp không tương thích.
- Nếu các nhà cung cấp này tự mình hoặc thông qua công ty con tham gia cạnh tranh cung cấp dịch vụ nằm ngoài phạm vi dịch vụ mà mình độc quyền hoặc có đặc quyền thì không được lạm dụng vị trí độc quyền/đặc quyền của mình.
- Nếu một nước thành viên có lý do tin rằng một nhà cung cấp độc quyền/đặc quyền của nước thành viên khác hành động trái với các nghĩa vụ nói trên thì có thể yêu cầu nước thành viên đó phải cung cấp thông tin về các giao dịch liên quan.

Trường hợp sau khi Hiệp định có hiệu lực nước thành viên trao tư cách độc quyền, đặc quyền hoặc được chỉ định giới hạn nhà cung cấp dịch vụ để cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực mà nước này có cam kết theo Hiệp định thì phải thông báo cho Hội đồng Bộ trưởng kinh tế ASEAN trong vòng 3 tháng. Và đây được xem như là một điều chỉnh đối với ATISA.

- **Về các thông lệ thương mại hạn chế cạnh tranh khác**

ATISA thừa nhận ngoài các trường hợp nhà cung cấp độc quyền, đặc quyền hay được chỉ định, còn có những thông lệ khác có tính chất hạn chế cạnh tranh trong thương mại dịch vụ.

Do đó, ATISA có dự kiến một thủ tục tham vấn giữa các nước thành viên nhằm loại bỏ các thông lệ hay hiện tượng như vậy. Nước thành viên được yêu cầu tham vấn phải xem xét đầy đủ, hợp tác, cung cấp thông tin có thể công bố về các thông lệ liên quan.

- **Về trợ cấp**

ATISA không có cam kết cụ thể về các nguyên tắc hay hạn chế đối với việc ban hành, thực thi các biện pháp trợ cấp trong thương mại dịch vụ của các nước thành viên.

Mặc dù vậy, ATISA đặt ra một số yêu cầu đáng chú ý liên quan tới vấn đề trợ cấp này:

- Các nguyên tắc áp dụng đối với trợ cấp trong thương mại dịch vụ liên quan tới điều khoản về trợ cấp trong GATS (Điều XV) sẽ được các nước thành viên ATISA xem xét, tiến tới đưa các nguyên tắc này vào ATISA;
- Trường hợp một nước thành viên bị ảnh hưởng bất lợi bởi biện pháp trợ cấp về dịch vụ của một nước thành viên khác thì có thể yêu cầu tham vấn để nước có biện pháp cùng cân nhắc lại một cách thiện chí.

26. ATISA có cam kết gì liên quan tới nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs)?

Cam kết về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) là nhóm cam kết hoàn toàn mới trong ATISA (so với AFAS nói riêng cũng như nhiều FTA trong khuôn khổ ASEAN).

Đáng chú ý, về phạm vi, cam kết MSMEs của ATISA rộng, bao trùm cả các doanh nghiệp siêu nhỏ trong khi nhiều FTA khác (ví dụ CPTPP hay EVFTA) chỉ cam kết về doanh nghiệp nhỏ và vừa.

ATISA yêu cầu các nước thành viên phải tăng khả năng tham gia và tận dụng các lợi ích từ ATISA của MSMEs. ATISA yêu cầu các nước phải nỗ lực hợp tác trong các hoạt động liên quan tới MSMEs sau đây:

- Xây dựng năng lực cho MSMEs, trong đó có các hoạt động đào tạo, tư vấn hướng dẫn, tổ chức các tọa đàm, hội thảo để thông tin cho MSMEs về các lợi ích cho họ từ Hiệp định này;
- Xây dựng các chương trình hỗ trợ MSMEs tham gia hiệu quả vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu;
- Nhận diện và xử lý những rào cản tiềm tàng đối với MSMEs tiếp cận thị trường dịch vụ nước thành viên khác;

- Nhận diện và đạt được các giải pháp chung cải thiện năng lực của MSMEs tham gia vào các hoạt động thương mại, đầu tư;
- Trao đổi thông tin để hỗ trợ nước thành viên trong quản lý và thực thi ATISA liên quan tới MSMEs

Đáng chú ý là các tranh chấp liên quan tới cam kết về MSMEs này, dù là nghĩa vụ bắt buộc hay chỉ là khuyến nghị “nỗ lực”, đều sẽ không thể bị kiện theo cơ chế giải quyết tranh chấp theo ATISA (Xem Câu hỏi 27).

27. Tranh chấp liên quan tới thực thi cam kết ATISA được giải quyết như thế nào?

ATISA không quy định một cơ chế riêng để giải quyết tranh chấp phát sinh giữa các nước thành viên liên quan tới Hiệp định mà sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp chung trong ASEAN theo Nghị định thư ASEAN về tăng cường cơ chế giải quyết tranh chấp (gọi tắt là EDSM).

EDSM thiết kế một cơ chế giải quyết tranh chấp thông qua Tham vấn – Hòa giải - Ban hội thẩm tương tự như cơ chế sử dụng bởi nhiều FTA khác.

Dưới đây là tóm tắt các bước trong quy trình giải quyết tranh chấp theo EDSM, giới hạn trong trường hợp cụ thể của ATISA:

Bước 1: Tham vấn

Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến việc thực thi, giải thích hoặc áp dụng các quy định ATISA, các nước thành viên phải giải quyết trước hết thông qua tham vấn.

Bên được tham vấn phải phản hồi Bên tham vấn trong vòng 10 ngày sau ngày nhận được Yêu cầu tham vấn. Hai bên sẽ tiến hành tham vấn trong khoảng thời gian 30 ngày sau ngày nhận được Yêu cầu tham vấn.

Bước 2: Môi giới, Trung gian, Hòa giải

Trong bất kỳ giai đoạn nào của quá trình giải quyết tranh chấp, các bên có thể sử dụng hình thức trung gian hoặc hòa giải để giải quyết, và nếu đạt được thống nhất thì vụ kiện sẽ lập tức dừng tại đó.

Bước 3: Thành lập Ban Hội thẩm

Ban Hội thẩm sẽ được thành lập theo yêu cầu của Bên yêu cầu tham vấn nếu:

- Trong vòng 10 ngày sau ngày nhận được Yêu cầu tham vấn, bên được tham vấn không phản hồi bên tham vấn, hoặc
- Trong vòng 30 ngày sau ngày nhận được Yêu cầu tham vấn, các bên không tiến hành tham vấn, hoặc
- Trong vòng 60 ngày sau ngày nhận được Yêu cầu tham vấn, các bên không đạt được thống nhất

Quyết định thành lập Ban Hội thẩm được thực hiện tại Hội nghị các Lãnh đạo Kinh tế cao cấp ASEAN (SEOM) hoặc thông qua lấy ý kiến luân chuyển (circulation) các nước Thành viên trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận Yêu cầu thành lập Ban Hội thẩm.

Ban Hội thẩm sẽ bao gồm 3 người do Ban Thư ký ASEAN lựa chọn và không mang quốc tịch của một trong các bên tranh chấp trừ khi được các bên này đồng ý.

Ban Hội thẩm sẽ thực hiện các đánh giá khách quan về vụ kiện, bao gồm xem xét các tình tiết của vụ kiện và xác định tính phù hợp với cam kết ATISA, từ đó đưa ra các kết luận và khuyến nghị liên quan tới vụ kiện

Bước 4: Hoạt động của Ban Hội thẩm

Trong vòng 60 ngày kể từ ngày thành lập (có thể gia hạn thêm 10 ngày), Ban Hội thẩm phải hoàn thành Báo cáo của Ban Hội thẩm gửi lên SEOM. Tuy nhiên, trước đó Ban Hội thẩm phải cho phép các bên của vụ kiện được tiếp cận và bình luận Báo cáo.

Bước 5: Thông qua Báo cáo của Ban Hội thẩm

Báo cáo của Ban Hội thẩm sẽ được SEOM thông qua trong vòng 30 ngày kể từ ngày gửi lên SEOM trừ khi một bên tranh chấp thông báo chính thức với SEOM về việc kháng cáo, hoặc SEOM đồng thuận phủ quyết Báo cáo.

Bước 6: Trình tự Phúc thẩm

Khi có yêu cầu kháng cáo chính thức của một bên tranh chấp, Cơ quan Phúc thẩm sẽ được thành lập bởi Các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM). Chức năng của Cơ quan Phúc thẩm chỉ là xem xét lại các vấn đề pháp lý và giải thích pháp lý trong Báo cáo của Ban Hội thẩm

Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm sẽ được đưa ra trong vòng 60 ngày (gia hạn không quá 30 ngày) kể từ ngày có yêu cầu kháng cáo chính thức của một bên. Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm có thể ủng hộ, sửa đổi hoặc phản đối các kết luận trong Báo cáo của Ban Hội thẩm

Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm sẽ được SEOM thông qua trong vòng 30 ngày kể từ ngày Báo cáo này được đưa ra, trừ khi SEOM đồng thuận phủ quyết. Báo cáo sẽ được chấp nhận vô điều kiện bởi các bên tranh chấp.

Bước 7: Thi hành

Nếu Báo cáo của Ban Hội thẩm hoặc Cơ quan Phúc thẩm kết luận biện pháp của một bên là không tuân thủ theo ATISA, Ban Hội thẩm hoặc Cơ quan Phúc thẩm sẽ đưa ra khuyến nghị yêu cầu bên vi phạm phải sửa đổi để biện pháp đó tuân thủ. Ban Hội thẩm hoặc Cơ quan Phúc thẩm cũng có thể đưa ra khuyến nghị về cách thức sửa đổi để biện pháp tuân thủ.

Bên thua sẽ phải tuân thủ các khuyến nghị trong Báo cáo của Ban Hội thẩm hoặc Cơ quan Phúc thẩm trong vòng 60 ngày kể từ ngày Báo cáo đó được thông qua bởi SEOM, trừ khi một bên có yêu cầu và được bên kia đồng ý cho phép một khoảng thời gian dài hơn để thực hiện.

Bước 8: Bồi thường và Trả đũa

Trong trường hợp bên thua không sửa đổi biện pháp vi phạm để bảo đảm tuân thủ ATISA hoặc việc sửa đổi không được thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày Báo cáo của Ban Hội thẩm hoặc Cơ quan Phúc thẩm được thông qua, bên thắng kiện có thể yêu cầu bên thua kiện cùng đàm phán để cùng thống nhất một mức bồi thường. Nếu hai bên không đạt được thỏa thuận về mức bồi thường trong vòng 20 ngày kể từ khi hết thời hạn 60 ngày trên, bên thắng (một hoặc tất cả các nguyên đơn) có thể yêu cầu SEOM cho phép đình chỉ một nghĩa vụ hoặc một nhượng bộ theo Hiệp định liên quan đối với bên còn lại.

Về phạm vi, cơ chế giải quyết tranh chấp nói trên của EDSM sẽ được áp dụng đối với tất cả các tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan tới tất cả các cam kết ATISA (bao gồm Văn kiện chính và các Phụ lục) ngoại trừ trường hợp tranh chấp từ/liên quan đến:

- Các cam kết về trợ cấp của ATISA
- Các cam kết về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa của ATISA.

28. Các thiết chế thực thi, rà soát, sửa đổi ATISA?

• Thiết chế thực thi

Theo Văn kiện ATISA, có 02 thiết chế chịu trách nhiệm cho việc thực thi Hiệp định này, bao gồm:

- Hội nghị các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM): Cơ quan này có thẩm quyền cao nhất về tất cả các vấn đề trong thực thi ATISA, đồng thời cũng là cơ quan bảo đảm việc hợp tác và giám sát thực thi ATISA ở các nước thành viên cũng như tại các cơ quan khác của ASEAN
- Ủy ban Điều phối về dịch vụ ASEAN (CCS): Đây là cơ quan hỗ trợ AEM trong thực thi ATISA

Ngoài 02 thiết chế này, trong quá trình thực thi ATISA có thể sẽ có các cơ quan khác được thành lập theo quyết định của AEM để thực hiện các nhiệm vụ hoặc trách nhiệm cụ thể mà AEM giao cho.

• Rà soát

ATISA quy định các nước thành viên phải thực hiện rà soát tổng thể các quy định của mình muộn nhất là 05 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực với mình. Như vậy, đối với lần rà soát thứ nhất, nước thành viên được tự lựa chọn thời điểm rà soát, miễn là không quá 5 năm kể từ ngày ATISA có hiệu lực.

Sau đó, định kỳ 5 năm một lần, các nước thành viên lại thực hiện việc rà soát này, đồng thời với rà soát về Danh mục các biện pháp không tương thích NCM. Thời hạn 05 năm này là bắt buộc tuân thủ, việc thay đổi thời hạn này (kéo dài hoặc rút ngắn) chỉ được phép nếu được sự đồng ý của các thành viên khác.

• Sửa đổi

Bất kỳ điều chỉnh nào đối với ATISA (bao gồm cả đối với Văn kiện chung, hay đối với một hoặc các Phụ lục ATISA, văn kiện khác, nếu có) đều chỉ được thực hiện thông qua sửa đổi được đồng thuận chung bằng văn bản của tất cả các nước thành viên.

Riêng đối với các Phụ lục và các văn kiện khác trong tương lai, nếu có, của ATISA, việc thay đổi, điều chỉnh cam kết có thể được thực hiện thông qua sửa đổi được chấp thuận bởi AEM, Hội nghị các Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc ngân hàng ASEAN hoặc ATM tương ứng với lĩnh vực có điều chỉnh.

29. Cơ hội và thách thức với Việt Nam trong ATISA?

ATISA là một bước tiến quan trọng trong tiến trình tự do hóa thương mại dịch vụ trong khu vực. Với các mục tiêu tự do hóa và hợp tác phát triển của ATISA (xem Câu hỏi 2), ATISA được kỳ vọng sẽ mang lại những cơ hội có ý nghĩa nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức đáng kể cho doanh nghiệp và thị trường dịch vụ Việt Nam.

- **Cơ hội**

Nếu thực thi hiệu quả, ATISA được dự báo sẽ mang lại cho Việt Nam cơ hội:

- *Tiếp cận thuận lợi hơn, dễ dàng hơn để tiến vào thị trường dịch vụ các nước ASEAN, qua đó thu lợi ích từ các thị trường này*

Trong ATISA, tất cả các thành viên sẽ phải mở cửa thị trường dịch vụ của mình cho nhà cung cấp dịch vụ từ nước khác ở mức ít nhất bằng với các Gói cam kết AFAS (đặc biệt là Gói thứ 9 và thứ 10). Vì vậy, suy đoán là trong tương lai, mức mở cửa và điều kiện tiếp cận thị trường các dịch vụ các nước ASEAN sẽ chỉ thuận lợi hơn cho nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam.

Trong bối cảnh một số thị trường ASEAN hiện đang là đích đến tiềm năng của không ít các nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam (ví dụ thị trường Lào, Campuchia, Myanmar, với các dịch vụ như viễn thông, logistics, tài chính, thể thao, giáo dục; các thị trường ASEAN khác với các dịch vụ logistics, đặc biệt là vận tải biển và vận tải hàng không;...), ATISA được xem như là bước ngoặt để các nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam tiếp cận, mở rộng phạm vi kinh doanh của mình ở các thị trường này.

- *Môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực dịch vụ ở Việt Nam và các nước ASEAN minh bạch hơn, rõ ràng và dễ dự đoán trước, từ đó giảm chi phí cho doanh nghiệp dịch vụ*

Theo ATISA, các nước thành viên, bao gồm cả Việt Nam, sẽ phải tuân thủ các nguyên tắc ứng xử chung, thống nhất trong các lĩnh vực có cam kết. Điều này sẽ giúp cho quyền lợi của nhà cung cấp dịch vụ được bảo vệ tốt hơn, môi trường kinh doanh minh bạch hơn, các hành động quản lý hay xu hướng chính sách có thể dự đoán dễ dàng và đáng tin cậy hơn.

Theo cách này, nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam kinh doanh ở Việt Nam hay hoạt động ở nước thành viên khác đều sẽ được hưởng lợi, chi phí kinh doanh có thể giảm bớt và các dự báo chiến lược cho hoạt động kinh doanh có thể ổn định và thực thi thuận lợi hơn.

- *Liên doanh, liên kết với các nhà cung cấp dịch vụ ASEAN, tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị dịch vụ toàn cầu*

ATISA được kỳ vọng gia tăng đầu tư trong các lĩnh vực dịch vụ, trong đó có hoạt động đầu tư dưới dạng liên doanh, góp vốn mua cổ phần tại doanh nghiệp dịch vụ. Điều này là cơ hội để doanh nghiệp dịch vụ Việt Nam thu hút thêm nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản trị, kinh doanh, nhanh chóng tiếp cận các dịch vụ mới... từ các đối tác ASEAN có thể mạnh về một số dịch vụ mới, sáng tạo, đặc biệt là các dịch vụ của nền kinh tế số, kinh tế nền tảng.

Đồng thời, ATISA cũng được đánh giá là sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các dịch vụ xuyên biên giới giữa các nước ASEAN. Đây là cơ sở để kỳ vọng về một sự kết nối dịch vụ giữa các nước thành viên tốt hơn, hiệu quả hơn, trong đó có kết nối các nhà cung cấp dịch vụ ASEAN với nhau, đặc biệt trong các dịch vụ đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các nhà cung cấp dịch vụ ở các khâu với nhau và với khách hàng.

- **Thách thức**

Một thị trường dịch vụ khu vực tự do hơn, thuận lợi và dễ dàng tiếp cận cho các nhà cung cấp dịch vụ ở bất kỳ nước thành viên nào cũng được dự báo có thể tạo ra những thách thức nhất định với dịch vụ, các nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam, cụ thể:

- *Thách thức cạnh tranh ở thị trường nội địa từ các dịch vụ, đối tác cung cấp dịch vụ ASEAN*

Việc mở cửa rộng hơn thị trường Việt Nam cho các dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ ASEAN có thể khiến cạnh tranh trên thị trường Việt Nam trở nên gay gắt, phức tạp hơn. Nguy cơ này đặc biệt lớn ở những lĩnh vực dịch vụ mà doanh nghiệp Việt Nam còn có năng lực cạnh tranh hạn chế, uy tín chưa cao (ví dụ bảo hiểm, vận tải, giáo dục, phân phối, các dịch vụ chuyên môn....).

- *Thách thức cạnh tranh ở các thị trường ASEAN*

Do cam kết mở cửa trong ATISA của mỗi nước sẽ được áp dụng đồng nhất với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ của tất cả các thành viên khác, đồng thời mức mở cửa suy đoán sẽ thuận lợi hơn so với AFAS, một số nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam đã và đang hiện diện ở một số nước ASEAN theo cơ chế trước đây có thể sẽ phải đối mặt với cạnh tranh khó khăn hơn. Sau ATISA, đối thủ cạnh tranh của các doanh nghiệp sẽ không còn chỉ là các nhà cung cấp dịch vụ nước sở tại, mà còn cả các nhà cung cấp dịch vụ ASEAN khác vào thị trường qua ATISA.

30. Thông tin cần biết về thực thi ATISA?

i. Cơ quan Nhà nước chịu trách nhiệm thực thi ATISA

• **Cơ quan đầu mối thực thi**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vụ Kinh tế dịch vụ) là cơ quan chủ trì đàm phán Hiệp định ATISA và cũng là cơ quan đầu mối thực thi Hiệp định này.

Thông tin liên hệ:

Vụ Kinh tế dịch vụ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Địa chỉ: Số 6B, Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại: 08043821

Số fax: 08044444

Email: ccsvietnam@mpi.gov.vn

• **Các cơ quan thực thi liên quan**

ATISA bao trùm phần lớn các dịch vụ, do đó việc thực thi ATISA liên quan tới các cơ quan thực thi cụ thể (theo từng lĩnh vực dịch vụ), trong đó đáng chú ý có các cơ quan đăng ký kinh doanh, cấp phép kinh doanh.

Các cơ quan này có trách nhiệm thực thi ATISA liên quan tới các chính sách, pháp luật và thủ tục liên quan tới các hiện diện thương mại của nhà cung cấp dịch vụ ASEAN tại Việt Nam theo cam kết ATISA. Tùy theo phân cấp quản lý đối với từng lĩnh vực dịch vụ, cơ quan này có thể là:

- Cục đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Các Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Các Bộ quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực dịch vụ yêu cầu quy trình cấp phép thành lập riêng hoặc cấp giấy phép kinh doanh (giấy phép con)

ii. Nguồn thông tin hữu ích về ATISA

• Nguồn thông tin ở Việt Nam

- Cổng thông tin ASEAN Việt Nam – Giao diện thông tin chính thức của Việt Nam về ASEAN: <https://aseanvietnam.vn/>
- Trang tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đầu mối về ATISA của Việt Nam: <http://www.mpi.gov.vn>
- Trang tin điện tử về Cộng đồng kinh tế ASEAN của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: <https://aevcci.vn/>
- Trang tin điện tử của Bộ Công thương về một số FTA liên quan: <https://fta.moit.gov.vn/>

• Nguồn thông tin ở ASEAN

- Trang tin điện tử của ASEAN – Giao diện thông tin chính thức của ASEAN: www.asean.org
- Trang tin điện tử Giải pháp ASEAN cho đầu tư, dịch vụ và thương mại (ASSIST) – Đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp ASEAN tận dụng các cam kết thương mại nội khối ASEAN: <http://assist.asean.org/>
- Cổng thông tin điện tử Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) ASEAN – Trung tâm dịch vụ một cửa cung cấp thông tin doanh nghiệp, FTA của ASEAN và kết nối SME: www.aseansme.org



CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI VỀ ATISA



1. ATISA là phiên bản nâng cấp của AFAS? – Đúng

ATISA là Hiệp định về thương mại dịch vụ trong ASEAN, được xây dựng kế thừa các nội dung của Hiệp định khung về thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS) nhưng với cách tiếp cận mới, bao trùm, hiện đại và dễ dự đoán hơn, phạm vi điều chỉnh rộng hơn, nội dung chi tiết hơn và có mức độ tự do hóa cơ bản là cao hơn AFAS.

2. ATISA có hiệu lực sẽ lập tức thay thế AFAS? – Sai

Liên quan tới cam kết về mở cửa thị trường, khi các cam kết mở cửa của các nước thành viên tại Phụ lục I và II của họ trong ATISA có hiệu lực, cam kết mở cửa cụ thể trong AFAS của nước đó vẫn có hiệu lực song song trong thời gian 2 năm tiếp theo. Trong khoảng thời gian này, nếu có khác biệt giữa cam kết tại Phụ lục I và II của một nước với cam kết trong AFAS của nước đó thì ưu tiên áp dụng cam kết AFAS.

3. ATISA có hiệu lực từ 5/4/2021? – Đúng

ATISA có hiệu lực từ 5/4/2021 đối với các nước thành viên đã ký và đệ trình thông báo hoàn tất thủ tục phê chuẩn ATISA trong nội bộ nước đó cho Ban Thư ký ASEAN trước ngày 5/4/2021. Đối với các thành viên còn lại, ATISA có hiệu lực kể từ thời điểm Ban Thư ký ASEAN nhận được thông báo hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội bộ của nước đó.

4. Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ trong ATISA có hiệu lực từ 5/4/2021? – Sai

Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ trong ATISA của từng nước thành viên được xác định cụ thể trong Phụ lục I và Phụ lục II ATISA của nước đó. Các nước được phép tự xây dựng các Phụ lục này trong thời hạn cho phép (từ 5-13 năm tùy nước kể từ ngày ATISA có hiệu lực với nước đó). Với mỗi nước, cam kết mở cửa thị trường dịch vụ trong ATISA sẽ chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm nước đó hoàn thành việc xây dựng và đệ trình Phụ lục I và II của mình cho Ban Thư ký ASEAN.

5. Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ trong ATISA không thấp hơn trong AFAS? – Đúng

Mặc dù các nước được tự xác định mức độ mở cửa thị trường của mình trong ATISA (thông qua việc tự xây dựng nội dung Phụ lục I và II ATISA), ATISA đòi hỏi mức mở cửa thị trường của các nước trong ATISA phải cao hơn hoặc tối thiểu là bằng với mức mở cửa thị trường dịch vụ mà nước đó đã cam kết trong AFAS (bao gồm tất cả các gói cam kết liên quan trong khuôn khổ AFAS tới trước thời điểm có ATISA).

6. ACIA được ưu tiên áp dụng so với ATISA? – Sai

ATISA và ACIA cùng có các cam kết về các biện pháp ứng xử với nhà đầu tư nước ngoài có hiện diện thương mại tại nước thành viên trong các lĩnh vực dịch vụ. Trường hợp ATISA và ACIA có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, ngoại trừ một số ít trường hợp, các cam kết ATISA sẽ được ưu tiên áp dụng so với ACIA.

7. Thỏa thuận MNP của ASEAN được ưu tiên áp dụng so với ATISA? – Đúng

ATISA và MNP cùng có các cam kết về phương thức cung cấp dịch vụ dạng khách kinh doanh nhập cảnh tạm thời vì mục tiêu kinh doanh dịch vụ (hay còn gọi là di chuyển thể nhân). Trường hợp ATISA và Thỏa thuận MNP có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, Thỏa thuận MNP sẽ được ưu tiên áp dụng.

8. ATISA áp dụng phương pháp mở cửa thị trường dịch vụ giống AFAS? – Sai

AFAS mở cửa thị trường dịch vụ theo phương pháp “chọn-cho”, chỉ mở cửa cho các lĩnh vực dịch vụ và với các điều kiện như liệt kê. ATISA mở cửa thị trường dịch vụ theo phương pháp “chọn-bỏ”, ngoại trừ các lĩnh vực còn bảo lưu mở cửa thị trường với mức bảo lưu như liệt kê, với tất cả các lĩnh vực khác sẽ mở cửa hoàn toàn.

9. ATISA áp dụng nguyên tắc “chỉ tiến không lùi”? – Đúng

Đối với các biện pháp không tương thích với các nguyên tắc cơ bản của ATISA đang tồn tại tại thời điểm Hiệp định có hiệu lực liệt kê trong Phụ lục I của mỗi nước thành viên, nước thành viên có thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế các biện pháp này nhưng phải bảo đảm rằng biện pháp sau điều chỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế đó không kém tự do hơn so với trước khi thực hiện thay đổi.

10. Sau ATISA, các chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn về dịch vụ do một nước thành viên cấp sẽ được công nhận trong toàn ASEAN? – Sai

Sau ATISA, các nước thành viên vẫn giữ quyền công nhận hoặc từ chối công nhận các chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn về dịch vụ nào đó do nước thành viên khác cấp. Các nước chỉ có nghĩa vụ nỗ lực trong việc thảo luận để công nhận bằng cấp, chứng chỉ của nhau mà thôi.

11. Sau ATISA, các nước thành viên vẫn có thể duy trì các nhà cung cấp dịch vụ độc quyền? – Đúng

ATISA không cấm các nước thành viên duy trì các nhà cung cấp dịch vụ độc quyền hoặc được trao đặc quyền hay được chỉ định hạn chế. Tuy nhiên ATISA đặt ra một

số yêu cầu cụ thể về cách thức hành xử của các nhà cung cấp này cũng như quản lý của Nhà nước đối với họ.

12. Sau khi ATISA có hiệu lực, các nước Thành viên phải tuân thủ các nguyên tắc của ATISA trong mọi trường hợp? – Sai

Cũng giống như bất kỳ Hiệp định mở cửa thương mại nào, ATISA ghi nhận các trường hợp ngoại lệ chung mà ở đó nước thành viên không phải tuân thủ một hoặc các nghĩa vụ đã cam kết trong ATISA. Đồng thời ATISA cũng dự kiến về biện pháp tự vệ, cho phép nước thành viên không thực hiện các nghĩa vụ trong ATISA với các điều kiện và thủ tục cụ thể.

13. Sau ATISA, các nước Thành viên vẫn có thể trợ cấp cho các ngành dịch vụ của mình? – Đúng

ATISA không cấm các nước thành viên thực hiện các trợ cấp trong thương mại dịch vụ. Tuy nhiên, ATISA có viện dẫn các nguyên tắc đối với trợ cấp dịch vụ trong Hiệp định GATS của WTO và dự kiến cơ chế nhằm giải quyết tình huống biện pháp trợ cấp trong thương mại dịch vụ của nước thành viên này gây ảnh hưởng bất lợi tới nước thành viên khác.

14. ATISA không cho phép các nước Thành viên trợ cấp, ưu đãi bằng tiền cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) trong các lĩnh vực dịch vụ? – Sai

ATISA có một điều khoản riêng về MSME, cam kết về các biện pháp hợp tác nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực để MSME tham gia và thu lợi ích trong thương mại dịch vụ nội khối từ ATISA. Các cam kết này không đề cập tới vấn đề trợ cấp hay ưu đãi bằng tiền cho các MSME. Nói cách khác, vấn đề này không được cam kết trong ATISA, do đó các nước Thành viên vẫn có thể trợ cấp, ưu đãi bằng tiền cho các MSME trong các lĩnh vực dịch vụ miễn là không trái với các cam kết khác của ATISA.

15. Nước Thành viên có quyền từ chối cho hưởng lợi ích từ ATISA đối với dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ không cung cấp trên lãnh thổ ASEAN hoặc không phải là của nhà cung cấp dịch vụ của ASEAN? – Đúng

Cam kết ATISA là nghĩa vụ ứng xử mà nước thành viên cam kết dành cho dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ của nước thành viên khác cung cấp trên hoặc qua biên giới của mình. Các cam kết này không dành cho dịch vụ, nhà cung cấp dịch vụ ngoài ASEAN và vì vậy nước thành viên có thể từ chối dành đối xử này cho những trường hợp như vậy.



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Số 4 - Tổng Duy Tân - Hàng Bông - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38252916 *Fax:024.39289143

Sổ tay Hỏi - Đáp về Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Tổng Giám đốc - Tổng Biên tập: **VŨ VĂN VIỆT**

Biên tập: Nguyễn Thị Dung

Vẽ bìa: Mercury Creative JSC

Trình bày: Mercury Creative JSC

Sửa bản in: Mercury Creative JSC

Đối tác LK:

Công ty Cổ phần Sáng tạo Sao Thủy

Số 9, phố Yên Thế, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội

In 200 cuốn, khổ 15x20,5cm, tại Công ty Cổ phần Sáng tạo Sao Thủy

Địa chỉ: Số 9, phố Yên Thế, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội

Số ĐKXB: **3251 - 2021/CXBIPH/ 01 - 234 /HN**

Số QĐXB: 2125/QĐ-HN cấp ngày 22 tháng 9 năm 2021

Số ISBN: 978-604-339-437-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2021.

